



Ireland



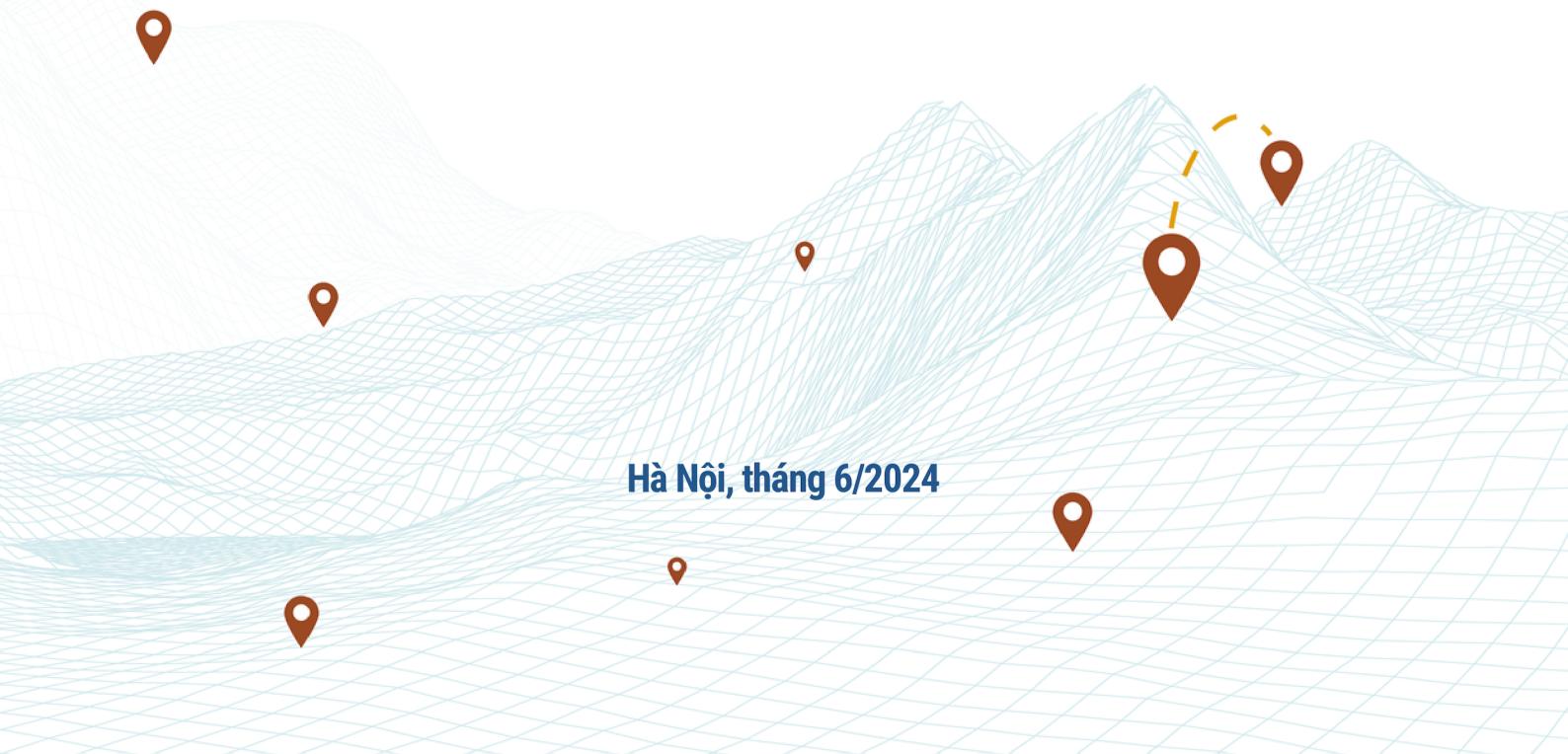
Quản trị và Tham gia

Loạt báo cáo nghiên cứu thảo luận chính sách

ĐÁNH GIÁ VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN VÀ BẢNG GIÁ ĐẤT CẤP TỈNH NĂM 2023

Trong chuỗi “Nghiên cứu thực chứng thường niên về thực hiện
công khai thông tin đất đai ở Việt Nam”
do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam,
Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW)
và Công ty Phân tích thời gian thực (RTA)
phối hợp thực hiện

Hà Nội, tháng 6/2024



Loạt bài nghiên cứu chính sách về Quản trị và Tham gia này do Phòng Quản trị và Tham gia của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam thực hiện.

Đây là những nghiên cứu phân tích xu thế của tiến trình và biện pháp thực hiện cải cách hành chính công trong các lĩnh vực cụ thể của nền hành chính công Việt Nam. Để giải quyết những thách thức về kinh tế, xã hội, chính trị và môi trường mà Việt Nam đang phải đổi mới, các nhà hoạch định chính sách cần những luận cứ thực chứng. Những bài nghiên cứu này nhằm cung cấp một số nội dung cho những thảo luận hiện nay về đổi mới chính sách, từ đó góp phần thúc đẩy hơn nữa nỗ lực phát triển của Việt Nam.

Ba nguyên tắc chủ đạo trong thực hiện nghiên cứu chính sách này là: (i) nghiên cứu thực chứng, (ii) sâu sắc về học thuật và độc lập trong phân tích; (iii) hợp lý về mặt xã hội và có sự tham gia của các bên liên quan. Để đạt được ba nguyên tắc đó đòi hỏi cách tiếp cận nghiên cứu chuyên sâu và xác định một cách hệ thống và cẩn kẽ các biện pháp chính sách nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng.

Tên trích dẫn nguồn: Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW), Công ty Phân tích thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam (2024). **Đánh giá vòng 3 việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở cấp huyện và bảng giá đất ở cấp tỉnh năm 2023**. Trong loạt Báo cáo nghiên cứu chính sách về Quản trị và Tham gia do Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW), Công ty Phân tích thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đồng thực hiện tại Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam: Tháng 6 năm 2024.

Bảo hộ bản quyền. Không được sao in, tái bản, lưu trữ trong một hệ thống mở hoặc chuyển tải bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ nội dung báo cáo này dưới mọi hình thức, như điện tử, sao in, ghi âm, hoặc các hình thức khác khi chưa được sự đồng ý của các tổ chức thực hiện nghiên cứu.

Ghi chú: Các quan điểm, phát hiện và kết luận đưa ra trong báo cáo này không nhất thiết phản ánh quan điểm chính thức của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam.



Chương trình Phát triển
Liên Hợp Quốc

304 Kim Mã,
Ba Đình
Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: +84 4 38500 100
Fax: +84 4 3726 5520

Email: registry.vn@undp.org



Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và
Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW)

1 Ngõ 7 Nguyễn Hồng,
Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : +8424 3574 5999

Email: info@cepew.org.vn



Công ty Phân tích
thời gian thực (RTA)

Phòng 1101-1102, Số 45 Võ Thị
Sáu, phường Đa Kao, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6684 6530
Email: info@rta.vn

NHÓM NGHIÊN CỨU

Ngô Thị Thu Hà

Lại Thị Lan Vy

Hồ Nguyễn Kiều Mai

(Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ)

Nguyễn Thanh Phương

Nguyễn Thị Thu Hương

Phạm Hải Bình

Khuất Hạnh Mai

Tống Khánh Linh

Phạm Nguyễn Hằng Vân

Nguyễn Thị Thùy Dung

Nguyễn Diệu Linh

Võ Thị Quỳnh Trâm

Phạm Thị Thúy Lan

Phạm Vũ Quỳnh Anh

Nguyễn Kiều Minh

Nguyễn Thị Huyền Trang

(Cộng tác viên nghiên cứu)

Trần Đại Lâm

Lê Đặng Trung

(Công ty Phân tích thời gian thực)

và

Đỗ Thanh Huyền

(Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam)

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	vii
TÓM TẮT BÁO CÁO	viii
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU	1
Bối cảnh nghiên cứu	1
Mục tiêu nghiên cứu	2
Phương pháp nghiên cứu	2
Hạn chế của nghiên cứu	4
CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH	5
Quy định của pháp luật liên quan đến công khai và cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu	5
Tiếp cận thông tin theo pháp luật về tiếp cận thông tin	5
Tiếp cận thông tin theo pháp luật về đất đai	6
Thực trạng công khai thông tin đất đai trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước	8
Thực hiện công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024	9
Thực hiện công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030	11
Thực hiện công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023	16
Thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin	22
Thử nghiệm tiếp cận thông tin của người khuyết tật nhìn	27
KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH	29
Kết luận	29
Hàm ý chính sách	30
Xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật và chính sách	30
Thực thi hiệu quả hơn chính sách, pháp luật hiện hành	31
PHỤ LỤC 1: 05 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐẤT ĐAI CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN	32
PHỤ LỤC 2: CÂU HỎI PHỎNG VẤN TRONG THỬ NGHIỆM TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT NHÌN	33

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Kết quả tìm kiếm đối với ba loại thông tin đất đai trên cổng/trang TTĐT	8
Hình 2: So sánh việc công khai bảng giá đất cấp tỉnh giữa ba vòng đánh giá	9
Hình 3: Tình hình công khai thông tin QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 trên các trang TTĐT của UBND cấp huyện trên cả nước qua hai vòng đánh giá	11
Hình 4: Tỷ lệ UBND cấp huyện đã công khai QHSDĐ cấp huyện trên các trang TTĐT	12
Hình 5: Tỷ lệ tìm thấy thông tin QHSDĐ cấp huyện thông qua các bước tìm kiếm	14
Hình 6: Tính kịp thời của thông tin QHSDĐ cấp huyện được tìm thấy	14
Hình 7: Tính đầy đủ của hồ sơ QHSDĐ cấp huyện được tìm thấy	15
Hình 8: Tình hình công khai thông tin KHSDĐ cấp huyện hàng năm trên trang TTĐT của UBND cấp huyện	17
Hình 9: Tỷ lệ UBND cấp huyện đã công khai KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trên các trang TTĐT	18
Hình 10: Khả năng tìm kiếm thông tin KHSDĐ năm 2023 trên các trang TTĐT	19
Hình 11: Tính kịp thời của thông tin KHSDĐ cấp huyện năm 2023	19
Hình 12: Tính đầy đủ của hồ sơ công khai KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trên các trang TTĐT	20
Hình 13: Mức độ đầy đủ của các văn bản nhận được trong hồ sơ cung cấp	23
Hình 14: Tỷ lệ các hình thức cung cấp thông tin KHSDĐ năm 2023	23
Hình 15: Khả năng giao tiếp với các UBND cấp huyện qua thư điện tử	26

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tổng hợp quy định của Luật Đất đai 2013 về việc công khai thông tin bảng giá đất, QHSDĐ cấp huyện, KHSDĐ cấp huyện	6
Bảng 2: So sánh thời gian ban hành và công khai của hồ sơ KHSDĐ cấp huyện được tìm thấy qua hai vòng đánh giá gần nhất	20

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CEPEW	Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ
DFAT	Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc
PAPI	Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh
UN	Liên Hợp Quốc
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
QHSDĐ	Quy hoạch sử dụng đất
KHSDD	Kế hoạch sử dụng đất
RTA	Công ty Phân tích thời gian thực
TCTT	Tiếp cận thông tin
CCTT	Cung cấp thông tin
TTĐT	Thông tin điện tử
YCCCTT	Yêu cầu cung cấp thông tin

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo đánh giá hoạt động công khai thông tin đất đai trên các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước lần thứ ba do Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (CEPEW) và Công ty Phân tích thời gian thực (RTA) đồng thực hiện dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam. Báo cáo được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá thực tiễn hoạt động công khai bảng giá đất cấp tỉnh cũng như quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước có nghĩa vụ công bố những thông tin này.

Chúng tôi chân thành cảm ơn một người khuyết tật nhìn tham gia thử nghiệm tiếp cận thông tin đất đai tại Hà Nội bằng công nghệ số. Kết quả thử nghiệm là một gợi ý tốt giúp cho Nhóm nghiên cứu mở rộng đối tượng tham gia đánh giá ở những vòng sau. Vì lý do bảo mật thông tin nên chúng tôi không nêu tên người thử nghiệm ở đây.

Chúng tôi trân trọng cảm ơn TS. Nguyễn Thị Kim Thoa - Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự-hành chính - Bộ Tư pháp, Ths. Hoàng Thị Vân Anh - Nguyên Vụ trưởng Vụ Chính sách và Pháp chế - Bộ Tài nguyên và môi trường, TS. Bế Trung Anh - Uỷ viên thường trực Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và ông Trương Quốc Cầm - Viện trưởng Viện Tư vấn phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi đã đóng góp ý kiến tại Hội thảo Công bố kết quả nghiên cứu được tổ chức vào tháng 3 năm 2024 để Nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo này.

Chúng tôi cũng trân trọng cảm ơn Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) và Đại sứ quán Ai-len tại Việt Nam đã tài trợ cho nghiên cứu này thông qua UNDP tại Việt Nam.

TÓM TẮT BÁO CÁO

Sáng kiến “Nghiên cứu thực chứng hướng tới thúc đẩy việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân” do CEPEW, RTA và UNDP tại Việt Nam thực hiện từ tháng 7/2021 trong bối cảnh tranh chấp đất đai vẫn tiếp tục là một vấn đề nóng tại Việt Nam. Kết quả của hai vòng đánh giá cho thấy, hoạt động công khai thông tin đất đai bao gồm bảng giá đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất (KHSDĐ) cấp huyện đã dần được cải thiện, tuy nhiên tốc độ cải thiện vẫn còn chậm. So sánh kết quả giữa hai vòng đánh giá cho thấy, tỷ lệ công khai chỉ tăng 22,2% đối với bảng giá đất cấp tỉnh, 7,3% đối với KHSDĐ cấp huyện. Trong khi đó, tỷ lệ không phản hồi các yêu cầu cung cấp thông tin vẫn ở mức cao, 71,7% ở lần đánh giá thứ nhất và 74% ở lần đánh giá thứ hai. Hoạt động công khai thông tin đất đai trên các cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện chậm cải thiện có thể là một trong những nhân tố khiến cho tỷ lệ người dân biết đến kế hoạch sử dụng đất ở địa phương vẫn ở mức thấp, chỉ đạt 28,5%.

Tiếp nối kết quả đánh giá vòng một và vòng hai, Nhóm nghiên cứu thực hiện đánh giá vòng ba trong bối cảnh dự thảo Luật Đất đai năm 2013 sửa đổi vẫn đang được thảo luận, chỉnh sửa và Luật Thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022 đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023. Bên cạnh đó, đánh giá vòng ba tiếp tục hướng tới việc hỗ trợ các tỉnh, thành phố trên cả nước tăng cường khả năng tiếp cận thông tin đất đai của công dân trên môi trường điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó, góp phần giảm thiểu xung đột và cải thiện quản trị đất đai.

Nghiên cứu hướng tới bốn mục tiêu cụ thể, gồm: (i) Rà soát việc công khai QHSDĐ cấp huyện, KHSDĐ cấp huyện và bảng giá đất cấp tỉnh thuộc 63 tỉnh, thành phố trên cả nước; (ii) Thiết lập và duy trì kênh kết nối các đường dẫn tới thông tin QHSDĐ, KHSDĐ và bảng giá đất của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện trên các địa bàn được rà soát; (iii) Thủ nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin đất đai theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin (TCTT) năm 2016 và Luật Đất đai năm 2013; và, (iv) Xây dựng các khuyến nghị nhằm cải thiện việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân trên môi trường điện tử.

Nhóm nghiên cứu đã áp dụng ba phương pháp nghiên cứu, gồm: (i) Tìm kiếm thông tin bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 trên cổng TTĐT của 63 uỷ ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh cũng như QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trên cổng/trang TTĐT của 705 UBND cấp huyện tính đến ngày 06/10/2023; (ii) Thủ nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp KHSDĐ cấp huyện năm 2023 tới 651 trong số 705 văn phòng Hội đồng Nhân dân – Uỷ ban Nhân dân cấp huyện trên toàn quốc; và (iii) Củng cố và duy trì trang <https://congkhaithongtindatdai.info> để trở thành địa chỉ chia sẻ kết quả nghiên cứu hàng năm đối với nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách một cách có hệ thống và là cầu nối với người dân có nhu cầu tìm kiếm các loại thông tin đất đai trong phạm vi nghiên cứu.

Dưới đây là một số kết quả nghiên cứu chính:

- Quyền tiếp cận thông tin (TCTT) đất đai và quy trình để chính quyền công khai thông tin đất đai được quy định trong Luật TCTT năm 2016, Luật Đất đai năm 2013 và những văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có liên quan. Đặc biệt, thời điểm và thời hạn công khai bảng giá đất cấp tỉnh cũng như quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được quy định riêng tại Điều 24 Luật Đất đai năm 2024.

- Việc công khai bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh đã có nhiều cải thiện, thể hiện số bài đăng công khai đều tăng lên qua các lần đánh giá. Ở vòng đánh giá thứ nhất chỉ tìm thấy hồ sơ trên 27 cổng TTĐT (42,9%) nhưng ở vòng đánh giá thứ hai và thứ ba lần lượt là 41 (65,1%) và 46 (73%). Trong số 46 hồ sơ bảng giá đất cấp tỉnh đã được đăng tải ở vòng đánh giá thứ ba, có 44 bài đăng công khai quyết định ban hành bảng giá đất của UBND cấp tỉnh (95,7%) và 2 bài đăng công khai nghị quyết thông qua bảng giá đất của hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh (4,3%).

Tuy nhiên, bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 đã được áp dụng gần bốn năm nhưng tỷ lệ công khai trên cổng TTĐT của UBND các tỉnh, thành phố trên cả nước tính đến ngày 06/10/2023 chỉ đạt 73%. Điều này cho thấy, việc thực hiện công khai bảng giá đất trên cổng TTĐT vẫn chưa đảm bảo tính kịp thời theo quy định của pháp luật về đất đai. Theo đó, Luật Đất đai năm 2013 yêu cầu việc công khai bảng giá đất cấp tỉnh phải được thực hiện vào ngày 01/01 của năm đầu kỳ. Trong trường hợp này là ngày 01/01/2020.

- Việc công khai QHSĐĐ cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 cũng có sự cải thiện sau vòng đánh giá thứ ba. Ở vòng đánh giá thứ hai, chỉ tìm thấy hồ sơ QHSĐĐ trên 345 trang TTĐT của UBND cấp huyện trong số 705 UBND huyện, thị trên toàn quốc được rà soát (48,9%). Tuy nhiên ở vòng đánh giá thứ ba vào năm 2023, Nhóm nghiên cứu tìm thấy loại hồ sơ này trên 461 trang TTĐT trong số 705 UBND được rà soát (65,4%). So với kết quả đánh giá vòng thứ hai, tỷ lệ hồ sơ được tìm thấy ở vòng đánh giá thứ ba tăng 16,5% (tương đương tăng 116 hồ sơ). Các tỉnh Đồng Nai, Kon Tum, Bình Thuận, Hà Nam, Bắc Ninh và Bắc Giang có 100% UBND cấp huyện đã đăng tải công khai hồ sơ này trên trang TTĐT của mình.
- Tỷ lệ các hồ sơ KHSDĐ cấp huyện hàng năm được tìm thấy trên các trang TTĐT của UBND cấp huyện cũng tăng lên sau từng vòng đánh giá. Ở vòng đánh giá thứ nhất, chỉ tìm thấy KHSDĐ cấp huyện năm 2021 trên trang TTĐT của 337 UBND huyện (47,9%). Ở vòng đánh giá thứ hai, KHSDĐ cấp huyện năm 2022 được tìm thấy trên trang TTĐT của 389 UBND huyện (55,2%). Và ở vòng đánh giá thứ ba, KHSDĐ cấp huyện năm 2023 được tìm thấy trên trang TTĐT của 460 UBND huyện (65,2%). Cụ thể, ở vòng đánh giá thứ ba, tỷ lệ cơ quan nhà nước công khai KHSDĐ hàng năm đã tăng 17,3% so với đánh giá vòng thứ nhất và tăng 10% so với đánh giá vòng thứ hai.

Có bảy tỉnh gồm Đồng Tháp, Trà Vinh, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Thuận, Ninh Thuận và Phú Yên có 100% UBND các huyện, thị đã đăng tải công khai loại tài liệu này. Các tỉnh Hoà Bình và Điện Biên là các địa phương có tỷ lệ UBND cấp huyện đăng tải công khai loại tài liệu này thấp nhất, chỉ đạt 20%.

- Việc cung cấp thông tin KHSDĐ hàng năm do các văn phòng HĐND-UBND cấp huyện thực hiện đối với YCCCTT của người dân theo quy định của Luật TCTT và Luật Đất đai cũng đã có cải thiện sau ba vòng đánh giá. Tỷ lệ phản hồi cung cấp có xu hướng tăng, trong khi tỷ lệ từ chối có xu hướng giảm. Ở vòng đánh giá thứ ba, tỷ lệ các cơ quan cung cấp thông tin đã tăng 6,2% so với vòng đánh giá đầu tiên. Trong khi đó, tỷ lệ từ chối cung cấp thông tin cũng có xu hướng giảm từ 2,7% ở vòng đầu tiên xuống còn 1,1% ở cả vòng thứ hai và vòng thứ ba. Bên cạnh đó, dù từ chối cung cấp thông tin thì các cơ quan nhà nước đã sử dụng các mẫu biểu được quy định ở pháp luật về TCTT để thực hiện việc này. Điều này cho thấy, đã có sự thay đổi về tư duy và cách tiếp cận của các công chức phụ trách cung cấp thông tin so với hai vòng đánh giá trước. Tuy vậy, tỷ lệ YCCCTT không nhận được phản hồi vẫn còn ở mức cao cho thấy vẫn cần rất nhiều nỗ lực để thúc đẩy khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Người có khuyết tật nhìn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận thông tin đất đai tại địa phương cư trú. Khó khăn này không đến từ bản thân người khuyết tật mà do thanh công cụ tìm kiếm trên các cổng/trang TTĐT chưa hoạt động hiệu quả hay tài liệu đăng tải dưới dạng sao chụp (scan) mà không phải định dạng word nên người khuyết tật nhìn không đọc được thông tin bằng các phần mềm hỗ trợ.

Dưới đây là một số hàm ý nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và chính sách cũng như thực thi hiệu quả hơn chính sách, pháp luật hiện hành:

- Bổ sung thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân vào bộ thủ tục hành chính hiện hành của tất cả các ngành và lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực đất đai) và có văn bản hướng dẫn cụ thể.
- Xây dựng cơ chế đánh giá việc công khai thông tin và chế tài xử lý vi phạm trong trường hợp UBND các cấp có thẩm quyền không thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm công khai thông tin, trong đó có thông tin đất đai.
- Xây dựng hướng dẫn cụ thể để tránh lạm dụng Điều 13 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT nhằm từ chối cung cấp thông tin. Điều 13 Thông tư này quy định những trường hợp không cung cấp dữ liệu, trong đó có trường hợp “mục đích sử dụng dữ liệu không phù hợp theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, thông tin đất đai rất đa dạng, việc đặt ra yêu cầu về mục đích sử dụng có thể phù hợp trong các trường hợp thông tin tiếp cận có điều kiện. Vì vậy, mục đích sử dụng không nên là căn cứ để từ chối yêu cầu cung cấp thông tin đối với những thông tin bắt buộc phải công bố công khai như bảng giá đất, QHSDĐ và KHSDĐ.
- Quy định cơ quan nhà nước bắt buộc phải cung cấp theo yêu cầu của công dân đối với những thông tin mà mình có trách nhiệm công khai.
- Có quy định xây dựng giao diện, chuyên mục và cách thức công khai thông tin trên cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước một cách thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc. Xem xét xây dựng đồng bộ cổng TTĐT của UBND các cấp. Bên cạnh đó, cần bổ sung các quy định bắt buộc về việc nâng cấp các cổng/trang TTĐT theo tiêu chuẩn WCAG 2.2 (Hướng dẫn khả năng tiếp cận và sử dụng nội dung thông tin của trang thông tin điện tử 2.2)¹ thay vì tiêu chuẩn WCAG 1.0 như hiện tại.
- Bổ sung các quy định bắt buộc về tính dễ tiếp cận đối với các sản phẩm và dịch vụ thông tin và truyền thông trong hoạt động mua sắm công, bao gồm các cổng/trang TTĐT. Khả năng tiếp cận của các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có người khuyết tật, phải được tính đến ngay từ khâu thiết kế các cổng/trang TTĐT và liên tục được cải thiện trong quá trình nâng cấp các cổng/trang này.
- Tiếp tục phổ biến và tập huấn về Luật TCTT, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP tới các cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan nhà nước và người dân, đặc biệt các quy định liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân.
- Các địa phương cần xây dựng Chuyên mục Tiếp cận thông tin và hệ thống hóa các thông tin công khai trong chuyên mục này theo quy định tại Điều 19 Luật TCTT để người dân có thể sử dụng từ mọi nơi, mọi lúc; xây dựng và công khai quy chế tiếp cận thông tin, bố trí và công khai thông tin đầu mối cung cấp thông tin.

¹ Tham khảo tại: <https://www.w3.org/TR/WCAG22/>

- Xây dựng cổng/trang TTĐT theo chuẩn đảm bảo hiệu quả về mặt tìm kiếm và tiếp cận thông tin, lấy người dùng làm trung tâm. *Thứ nhất*, cần thiết có các biện pháp kỹ thuật đảm bảo các thông tin đã công khai này có thể tồn tại lâu dài, ít nhất trong suốt thời gian công khai theo quy định. *Thứ hai*, cần thiết đảm bảo thanh tìm kiếm hoạt động hiệu quả trong việc tìm kiếm thông tin trên các cổng TTĐT để người truy cập không bị bỏ lỡ các thông tin công khai trong một thời gian dài. *Thứ ba*, đảm bảo tên miền của các cổng TTĐT thống nhất theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, đồng thời các cổng TTĐT cấp tỉnh phải có liên kết tới các trang TTĐT thành phần và trang TTĐT của UBND cấp huyện, cấp xã.

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ NGHIÊN CỨU

Bối cảnh nghiên cứu

Sáng kiến “Nghiên cứu thực chứng hướng tới thúc đẩy việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân” do CEPEW, RTA và UNDP tại Việt Nam đồng thực hiện từ tháng 7/2021 trong bối cảnh tranh chấp đất đai vẫn tiếp tục là một vấn đề nóng tại Việt Nam. Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phát sinh liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai và việc thực hiện thu hồi đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án chiếm trên 69,5% trong lĩnh vực hành chính.² Sáng kiến ra đời nhằm đánh giá khả năng tiếp cận thông tin đất đai của người dân trên các cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước ở 63 tỉnh, thành phố trên cả nước trong bối cảnh Nhà nước Việt Nam thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số.

Sau vòng đánh giá thứ nhất (năm 2021-2022) và thứ hai (năm 2022-2023), hoạt động công khai thông tin đất đai, bao gồm bảng giá đất cấp tỉnh, QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và KHSDĐ cấp huyện, đã dần có những cải thiện. Tuy nhiên, tốc độ cải thiện vẫn còn chậm. So sánh kết quả giữa hai vòng đánh giá cho thấy, tỷ lệ công khai bảng giá đất cấp tỉnh chỉ tăng 22,2% và KHSDĐ cấp huyện chỉ tăng 7,3%. Trong khi đó, tỷ lệ không phản hồi các yêu cầu cung cấp thông tin của người dân vẫn ở mức cao, 71,7% ở lần đánh giá thứ nhất và 74% ở lần đánh giá thứ hai. Hoạt động công khai thông tin đất đai trên các cổng/trang TTĐT chậm cải thiện có thể là một trong những nhân tố khiến cho tỷ lệ người dân biết đến kế hoạch sử dụng đất ở địa phương vẫn ở mức thấp, chỉ đạt 28,5%.³

Tiếp nối kết quả hai vòng đánh giá kể trên, ba tổ chức đồng thực hiện đánh giá vòng thứ ba (năm 2023 - 2024) trong bối cảnh dự thảo sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 vẫn đang được thảo luận, chỉnh sửa và Luật Thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022 đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2023. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.⁴ Theo đó, đặt ra nhiệm vụ “đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; xây dựng hoàn thiện đúng tiến độ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai thuộc quốc gia; bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận thông tin về quản lý, quy hoạch và sử dụng đất”.⁵

² Báo quân đội nhân dân, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/tinh-hinh-khieu-nai-to-cao-chu-yeu-o-linh-vuc-dat-dai-xu-huong-gia-tang-tranh-chap-kinh-te-705290>,

³ CECODES, CFF-CRT, RTA & UNDP (2023). Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2022: Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân, <<https://papi.org.vn/bao-cao/>>

⁴ Chương trình hành động được ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2023.

⁵Xem: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-37-nq-cp-ve-quan-ly-su-dung-dat-11923031718275916.htm>

Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu đánh giá hoạt động công khai thông tin đất đai trên các cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước được thực hiện hằng năm kể từ năm 2021 nhằm hỗ trợ các tỉnh, thành phố trên cả nước tăng cường khả năng TCTT đất đai của công dân trên môi trường điện tử. Từ đó, góp phần giảm thiểu xung đột và cải thiện công tác quản trị đất đai. Để đạt được mục đích trên, Nhóm nghiên cứu đã đặt ra bốn mục tiêu cụ thể như sau:

- Rà soát việc công khai thông tin về QHSDĐ cấp huyện, KHSDD cấp huyện và bảng giá đất cấp tỉnh thuộc 63 tỉnh, thành phố trên cả nước;
- Thiết lập và duy trì kêu gọi kết nối các đường dẫn thông tin QHSDĐ, KHSDD và bảng giá đất do uỷ ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh và cấp huyện công khai trên cổng/trang TTĐT của các cơ quan này;
- Thủ nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin đất đai theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Luật Đất đai năm 2013; và
- Xây dựng các khuyến nghị nhằm cải thiện việc TCTT đất đai của người dân trên môi trường điện tử.

Phương pháp nghiên cứu

Rà soát việc công khai thông tin QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, KHSDD cấp huyện năm 2023 và bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 trên cổng/trang TTĐT

Nhóm nghiên cứu thực hiện rà soát các quy định liên quan đến quy trình cũng như thẩm quyền ban hành và công khai thông tin về QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030, KHSDD cấp huyện năm 2023 và bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 (sau đây gọi tắt là thông tin đất đai) được quy định trong hệ thống VBQPPL về đất đai và TCTT của Việt Nam để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp.

Theo đó, năm tiêu chí đánh giá đã được xây dựng và áp dụng xuyên suốt nhằm đánh giá mức độ công khai thông tin đất đai trên các cổng/trang TTĐT của chính quyền địa phương. Bao gồm: (i) Công khai thông tin; (ii) Khả năng tìm kiếm thông tin; (iii) Tính kịp thời của thông tin; (iv) Tính đầy đủ của thông tin (đối với QHSDĐ cấp huyện và KHSDD cấp huyện); và, (v) Khả năng sử dụng thông tin (dễ đọc, dễ hiểu, đọc được bằng các phần mềm thông dụng và có thể xem trực tuyến). Xem Phụ lục để biết rõ hơn năm tiêu chí đánh giá này.

Dựa trên các tiêu chí đánh giá, Nhóm nghiên cứu rà soát cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước có nghĩa vụ công khai với từng loại thông tin. Để thu thập dữ liệu và tiến hành đánh giá, mười cộng tác viên nghiên cứu đã đồng thời tìm kiếm bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 trên cổng TTĐT của 63 UBND cấp tỉnh (cơ quan tạo ra thông tin⁶ và có nghĩa vụ công khai thông tin bảng giá đất⁷) cũng như QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và KHSDD cấp huyện năm 2023 trên cổng/trang TTĐT của 705 UBND cấp huyện trên toàn quốc (cơ quan có trách nhiệm công khai thông tin⁸). Quy trình rà soát được thực hiện cụ thể như sau:

⁶ Khoản 2 Điều 2 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định: "Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra là tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, được người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước đó ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản."

⁷ Khoản 1, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013

⁸ Điểm a, Khoản 2, Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

- Bước 1: Tìm kiếm thông tin tại các chuyên mục liên quan trực tiếp đến thông tin đất đai trên trang chủ hay thanh điều hướng của cổng TTĐT thuộc UBND cấp tỉnh (với bảng giá đất cấp tỉnh) và cổng TTĐT thuộc UBND cấp huyện (với QHSDĐ cấp huyện và KHSDĐ cấp huyện);
- Bước 2: Tìm kiếm tại các chuyên mục khác trên trang chủ hay thanh điều hướng của cổng TTĐT thuộc UBND cấp tỉnh (với bảng giá đất cấp tỉnh) và cổng TTĐT thuộc UBND cấp huyện (với QHSDĐ và KHSDĐ cấp huyện);
- Bước 3: Tìm kiếm thông tin qua thanh công cụ tìm kiếm trên cổng TTĐT thuộc UBND cấp tỉnh (với bảng giá đất) và cổng TTĐT thuộc UBND cấp huyện (với QHSDĐ cấp huyện và KHSDĐ cấp huyện);
- Bước 4: Tìm kiếm thông qua trang tìm kiếm Google (là bước cuối cùng).

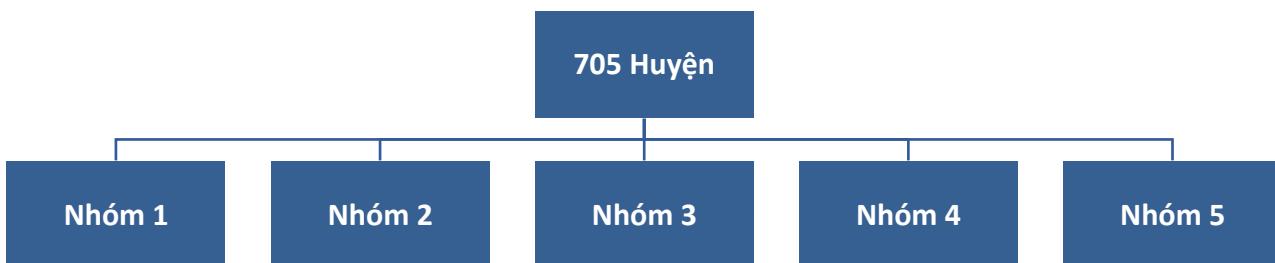
Bước tìm kiếm được ghi nhận là bước tìm thấy văn bản. Để đảm bảo tính tiếp nối với đánh giá lần thứ nhất và lần thứ hai, Nhóm nghiên cứu chỉ rà soát và công nhận các tài liệu đã đăng tải trên cổng/trang TTĐT của các cơ quan này tính đến ngày **06/10/2023**.

Thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin KHSDĐ cấp huyện năm 2023

Tiếp nối đánh giá năm thứ nhất và năm thứ hai, thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin KHSDĐ cấp huyện được thực hiện một cách ngẫu nhiên với 705 huyện trên toàn quốc. Cụ thể, 705 huyện được chia ngẫu nhiên thành 05 nhóm bao gồm:

- Nhóm 1: Nhóm đối chứng, không nhận được yêu cầu cung cấp thông tin
- Nhóm 2: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ người dân
- Nhóm 3: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ nhà kinh doanh bất động sản
- Nhóm 4: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ nhà nghiên cứu
- Nhóm 5: Nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ luật sư

Đối với mỗi nhóm cơ quan nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, Nhóm nghiên cứu tiếp tục chia thành 02 nhóm nhỏ gồm: (1) Nhóm trích dẫn Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và (2) Nhóm trích dẫn Luật Đất đai năm 2013.



Nhóm nghiên cứu bắt đầu gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin vào ngày **31/10/2023** và ghi nhận phản hồi của các cơ quan có liên quan tới ngày **31/12/2023**. Những phản hồi tiếp nhận sau ngày 31/12/2023 được Nhóm nghiên cứu xem là không phản hồi.

Người khuyết tật thử nghiệm tìm kiếm thông tin qua công nghệ số

Trong khuôn khổ đánh giá vòng thứ ba, Nhóm nghiên cứu đã trao đổi cùng một người khuyết tật nhìn để tìm kiếm thông tin bảng giá đất, QHSDĐ và KHSDĐ tại địa phương.

Thiết kế và duy trì trang công khai thông tin đất đai

Trang <https://congkhaithongtindatdai.info> được thiết kế và xây dựng ở vòng đánh giá thứ nhất và hoàn thiện ở vòng đánh giá thứ hai. Trang này tiếp tục được duy trì để trở thành địa chỉ chia sẻ kết quả nghiên cứu hàng năm đối với nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách cũng như là cầu nối với người dân có nhu cầu tìm kiếm các loại thông tin đất đai trong phạm vi nghiên cứu một cách có hệ thống. Người truy cập trang hoàn toàn có thể để lại đánh giá cá nhân về mức độ công khai thông tin của các cổng/trang TTĐT, đồng thời báo cáo phản hồi trong trường hợp đường dẫn (link) truy cập thông tin đã công khai không còn hoạt động.

Hạn chế của nghiên cứu

Trong những năm gần đây, Chính phủ đã và đang thúc đẩy việc nâng cấp hệ thống các cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước. Việc bảo trì, nâng cấp các cổng/trang TTĐT có thể ảnh hưởng đến việc tiếp cận các đường link tới các tài liệu mà Nhóm nghiên cứu ghi nhận đã công khai ở vòng đánh giá thứ nhất và thứ hai. Trong nhiều trường hợp, Nhóm nghiên cứu đã ghi nhận một số đường link không còn hoạt động nữa. Bên cạnh đó, việc bảo trì, nâng cấp cổng/trang TTĐT hoặc đăng tải lại bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 và QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 khiến các bài đăng có sự thay đổi về ngày đăng tải hoặc tăng hay giảm số lượng văn bản được công khai cũng có thể ảnh hưởng tới kết quả nghiên cứu giữa các vòng đánh giá.

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH

Quy định của pháp luật liên quan đến công khai và cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu

Tiếp cận thông tin theo pháp luật về tiếp cận thông tin

Với vị trí là luật chung trong lĩnh vực tiếp cận thông tin, Luật TCTT năm 2016 quy định cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, trừ trường hợp thông tin công dân không được tiếp cận⁹ và đối với trường hợp thông tin tiếp cận có điều kiện phải cung cấp khi đáp ứng các điều kiện theo quy định.¹⁰ Song song với trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước, Luật TCTT năm 2016 cũng quy định công dân được tiếp cận thông tin của cơ quan nhà nước trừ thông tin không được tiếp cận quy định tại Điều 6 và thông tin được tiếp cận có điều kiện quy định tại Điều 7 của luật này.¹¹ Luật TCTT năm 2016 cũng quy định rõ danh mục thông tin phải được công khai. Theo đó, thông tin về kế hoạch, quy hoạch ngành, lĩnh vực là một trong các loại thông tin phải công khai bao gồm cả công khai trên cổng/trang TTĐT.¹² Như vậy, trong lĩnh vực đất đai, các thông tin như QHSĐĐ cấp huyện và KHSĐĐ hàng năm cấp huyện thuộc danh mục thông tin phải công khai trên cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, công dân có quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Chương III của Luật TCTT năm 2016 trong các trường hợp: (a) Thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai; (b) Thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật; (c) Thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được; (d) Thông tin tiếp cận có điều kiện nếu đáp ứng các điều kiện; (e) Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 17 Luật TCTT và Khoản 2 Điều 23 Luật TCTT.¹³ Về hình thức yêu cầu, người yêu cầu có thể trực tiếp tới trụ sở¹⁴ hoặc gửi phiếu yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin.¹⁵

Về chi phí tiếp cận thông tin, Luật TCTT năm 2016 quy định công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí trừ trường hợp luật khác có quy định.¹⁶ Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp thông tin có thể phải trả chi phí thực tế in, sao, chụp, gửi thông tin.¹⁷ Mức chi phí này được quy định chi tiết tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.¹⁸

Đối với người khuyết tật, Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông quy định các cơ quan nhà nước, bao gồm uỷ ban nhân dân (UBND) các cấp sử dụng ngân sách nhà nước để thiết kế và xây dựng cổng/trang TTĐT¹⁹ và áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông²⁰. Theo đó, Thông tư này bắt buộc

⁹ Thông tin công dân không được tiếp cận được quy định tại Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹⁰ Khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹¹ Điều 5 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹² Điều 19, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹³ Điều 23, Luật tiếp cận thông tin năm 2016

¹⁴ Điểm a, Khoản 2, Điều 24 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹⁵ Điểm b, Khoản 1 Điều 24 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹⁶ Khoản 1 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹⁷ Khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹⁸ Thông tư số 46/2018/TT-BTC quy định chi tiết chi phí thực tế in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

¹⁹ Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT

²⁰ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT

các cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước phải có hướng dẫn khả năng tiếp cận và sử dụng nội dung thông tin của trang TTĐT 1.0. Đồng thời, Thông tư khuyến nghị các cổng/trang TTĐT của các cơ quan này hướng dẫn khả năng tiếp cận và sử dụng nội dung thông tin của trang TTĐT 2.0 và 2.1 cũng như hướng dẫn quy trình đánh giá khả năng tiếp cận nội dung thông tin của trang TTĐT.²¹

Tiếp cận thông tin theo pháp luật về đất đai

Quyền tiếp cận thông tin đất đai cũng được nhắc tới trong hệ thống VBQPPL về đất đai. Luật Đất đai năm 2013 quy định cụ thể về trách nhiệm công khai ba loại thông tin đất đai trong phạm vi nghiên cứu được tóm tắt trong Bảng 1 sau đây:

Loại thông tin	Cơ quan ban hành	Cơ quan có nghĩa vụ công khai	Hình thức công khai	Thời điểm công khai	Thời hạn công khai
Bảng giá đất cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh ²²	UBND cấp tỉnh ²³		Ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ ²⁴	
Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	UBND cấp tỉnh	UBND cấp huyện ²⁵	Tại trụ sở cơ quan, trên cổng TTĐT của UBND cấp huyện; công bố công khai nội dung QHSDĐ cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở UBND cấp xã ²⁶	Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày QHSDĐ cấp huyện được phê duyệt ²⁷	Suốt thời kỳ quy hoạch sử dụng đất ²⁸
Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm	UBND cấp tỉnh	UBND cấp huyện ²⁹	Tại trụ sở cơ quan, trên cổng TTĐT của UBND cấp huyện; công bố công khai nội dung KHSDĐ cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở UBND cấp xã ³⁰	Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày KHSDĐ cấp huyện được phê duyệt ³¹	Suốt thời kỳ kế hoạch sử dụng đất ³²

Bảng 1: Tổng hợp quy định của Luật Đất đai 2013 về việc công khai thông tin bảng giá đất, QHSDĐ cấp huyện và KHSDĐ cấp huyện

Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định: (i) Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc chủ động công bố, công khai kịp thời thông tin thuộc hệ thống thông

²¹ Phụ lục danh mục tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông (ban hành kèm theo Thông tư số 26/2020/TT-BTTT).

²² Khoản 1, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013

²³ Khoản 1, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013

²⁴ Khoản 1, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013

²⁵ Điểm a, khoản 2 Điều 48, Luật Đất đai năm 2013

²⁶ Điểm a, khoản 2 Điều 48, Luật Đất đai năm 2013

²⁷ Điểm b, khoản 2 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

²⁸ Điểm c, khoản 2, Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

²⁹ Điểm a, khoản 3 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

³⁰ Điểm a, khoản 3 Điều 48, Luật Đất đai năm 2013

³¹ Điểm b, khoản 3 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

³² Điểm c, khoản 3 Điều 48 Luật Đất đai năm 2013

tin đất đai cho tổ chức, cá nhân³³; và (ii) Tổ chức, cá nhân có thể khai thác thông tin đất đai qua mạng internet, cổng thông tin đất đai, dịch vụ tin nhắn SMS³⁴ cũng như qua các thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin.³⁵

Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT cũng quy định các khoản phí và chi phí có thể phải trả cho việc cung cấp dữ liệu đất đai, bao gồm phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu và chi phí gửi tài liệu (nếu có).³⁶ Khoản 3 Điều 9 thông tư này (được sửa đổi theo Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT)³⁷ quy định danh mục thông tin đất đai được công bố công khai, bao gồm thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

Như vậy có thể hiểu, bảng giá đất, QHSDĐ cấp huyện, KHSDĐ cấp huyện là các văn bản bắt buộc các cơ quan nhà nước phải công khai theo Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn. Khi công dân khai thác những thông tin này qua mạng internet, cổng thông tin đất đai, dịch vụ SMS hay thông qua phiếu yêu cầu tại cơ quan có thẩm quyền cung cấp dữ liệu đất đai đều không thuộc các văn bản bị yêu cầu trả phí khai thác và sử dụng tài liệu.

Ngoài ra, trách nhiệm công khai và cung cấp thông tin trên môi trường mạng cũng được quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.³⁸ Cụ thể, Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP yêu cầu UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND cấp huyện cung cấp thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quản lý của mình trên môi trường mạng. Trong đó, cổng TTĐT của cơ quan nhà nước là kênh cung cấp thông tin thống nhất, tập trung của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.³⁹

Mới nhất, quyền tiếp cận thông tin đất đai của công dân được quy định tại Điều 24 Luật Đất đai năm 2024. Cụ thể, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt⁴⁰ cũng như bảng giá đất đã được công bố⁴¹ đều là các thông tin công dân có quyền tiếp cận. Đồng thời Điều 24 cũng trực tiếp dẫn chiếu pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định pháp luật khác có liên quan như là căn cứ áp dụng đối với việc tiếp cận thông tin đất đai.⁴²

Bảng giá đất đầu tiên áp dụng theo Luật Đất đai năm 2024 sẽ được công bố vào ngày 01/01/2026. Hằng năm, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trình HĐND cấp tỉnh để quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để công bố và áp dụng từ ngày 01/01 của năm tiếp theo.

Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt phải được công khai. UBND cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất hằng

³³ Khoản 2, Điều 28 Luật Đất đai năm 2013

³⁴ Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường

³⁵ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và môi trường

³⁶ Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT

³⁷ Điểm a Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT quy định sửa đổi Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT: “3. Các thông tin đất đai được công bố công khai như sau: a) Danh mục dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu đất đai; b) Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; c) Khung giá đất, bảng giá đất đã công bố; d) Thông tin về các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; đ) Các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai”

³⁸ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

³⁹ Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP

⁴⁰ Điểm a Khoản 1 Điều 24 Luật Đất đai năm 2024

⁴¹ Điểm d Khoản 1 Điều 24 Luật Đất đai năm 2024

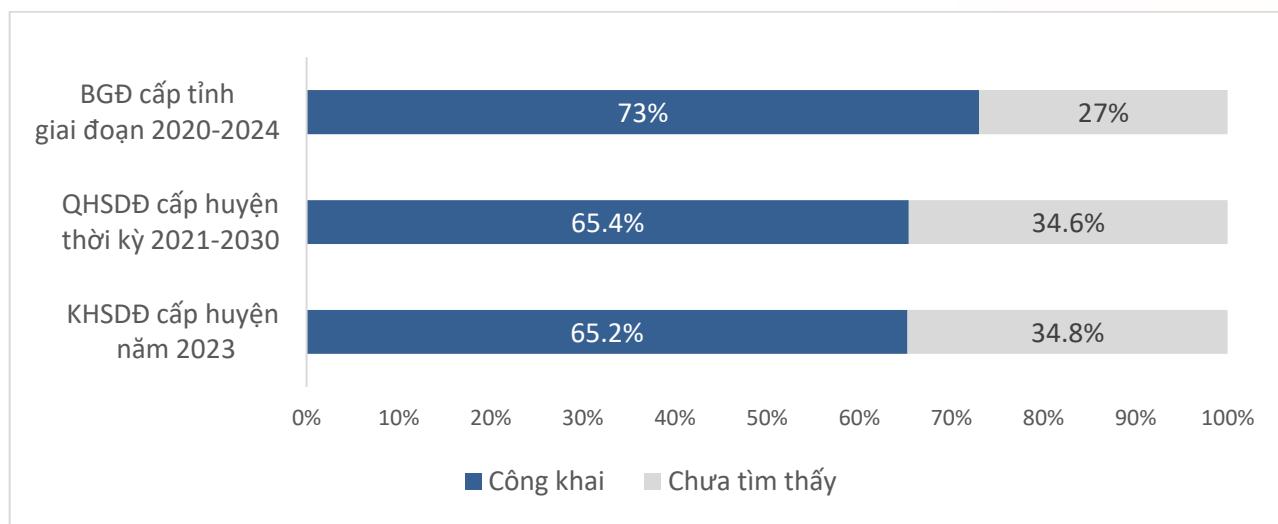
⁴² Khoản 2 Điều 24 Luật Đất đai năm 2024

năm cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng TTĐT của UBND cấp huyện và công khai nội dung QHSDĐ cấp huyện, KHSDĐ hằng năm cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn công khai tại trụ sở UBND cấp xã.⁴³ Thời điểm phải công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.⁴⁴

Về thời hạn, những tài liệu này phải được công khai trong suốt thời kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.⁴⁵ Tuy nhiên, quy định thời hạn công khai thông tin do Luật Đất đai năm 2024 quy định chưa phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số. Theo đó, hạ tầng công nghệ số có thể trở thành nơi lưu trữ lâu dài những thông tin đã được công khai thay vì chỉ lưu trữ trong một thời hạn nhất định. Với cách làm này, người dân có thể tự tìm kiếm những thông tin đã được công khai vào bất kỳ thời điểm nào thay vì phải tiến hành các thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin đã hết thời hạn công bố công khai. Từ đó, có thể giúp cả người dân và các cơ quan nhà nước giảm nhẹ gánh nặng thủ tục hành chính khi cung cấp thông tin theo yêu cầu.

Thực trạng công khai thông tin đất đai trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước

Từ ngày 06/10/2023 đến hết ngày 05/12/2023, Nhóm nghiên cứu thực hiện rà soát bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 trên các cổng TTĐT của 63 UBND cấp tỉnh cũng như QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trên cổng TTĐT của 705 UBND cấp huyện. Kết thúc giai đoạn rà soát, Nhóm nghiên cứu có thể tìm thấy 46/63 bảng giá đất cấp tỉnh (73%), 461/705 QHSDĐ cấp huyện (65,4%) và 460/705 KHSDĐ cấp huyện (65,2%) (Xem Hình 1).



Hình 1: Kết quả tìm kiếm đối với ba loại thông tin đất đai trên cổng/trang TTĐT

Tuy nhiên trong suốt quá trình rà soát, Nhóm nghiên cứu không thể truy cập trang TTĐT của UBND thị xã Mường Lay (tỉnh Điện Biên) tại địa chỉ <https://muonglay.dienbien.gov.vn/>.⁴⁶ Vì vậy, Nhóm nghiên cứu ghi nhận địa phương này không công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trong lần đánh giá này.

⁴³ Điểm c Khoản 3 Điều 75 Luật Đất đai năm 2024

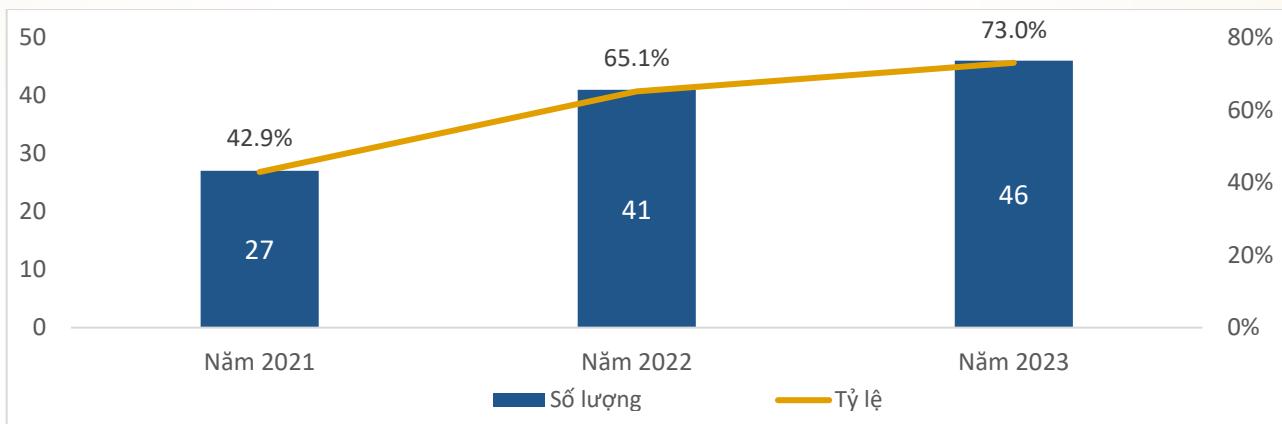
⁴⁴ Điểm a Khoản 4 Điều 75 Luật Đất đai năm 2024

⁴⁵ Điểm b Khoản 4 Điều 75 Luật Đất đai năm 2024

⁴⁶ <https://muonglay.dienbien.gov.vn/>, truy cập ngày 29/10/2023, ngày 05/11/2023, ngày 09/11/2023, ngày 28/11/2023 và ngày 05/12/2023

Thực hiện công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024

Hình 2 cho thấy, việc công khai bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh đã có nhiều cải thiện sau ba vòng đánh giá, thể hiện số bài đăng công khai đều tăng lên qua mỗi lần đánh giá. Ở vòng đánh giá thứ nhất chỉ tìm thấy hồ sơ trên 27 cổng TTĐT (42,9%) nhưng ở vòng đánh giá thứ hai và thứ ba lần lượt là 41 (65,1%) và 46 (73%). Trong số 46 hồ sơ bảng giá đất cấp tỉnh đã được đăng tải ở vòng đánh giá thứ ba, có 44 bài đăng công khai quyết định ban hành bảng giá đất của UBND cấp tỉnh (95,7%)⁴⁷ và 2 bài đăng công khai nghị quyết thông qua bảng giá đất của hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh (4,3%).



Hình 2: So sánh việc công khai bảng giá đất cấp tỉnh giữa ba vòng đánh giá

Tính đến năm 2023, một số tỉnh đã ban hành văn bản điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất và công khai các quyết định này, gồm Lai Châu,⁴⁸ Sơn La,⁴⁹ Yên Bai,⁵⁰ Bắc Giang,⁵¹ Thái Bình,⁵² Nam Định,⁵³ Thanh Hóa,⁵⁴ Quảng Bình,⁵⁵ Quảng Ngãi,⁵⁶ Bình Định,⁵⁷ Bình Thuận,⁵⁸ Đồng Nai,⁵⁹ Bà Rịa-Vũng Tàu,⁶⁰ và Kiên Giang.⁶¹

⁴⁷ Gồm các tỉnh Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bai, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Long An, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và các thành phố Đà Nẵng, Hải Phòng.

⁴⁸ <https://laichau.gov.vn/he-thong-van-ban/van-ban-quy-pham-phap-luat/quyet-dinh-dieu-chinh-bo-sung-bang-gia-dat-giai-doan-2020-20.html>, truy cập ngày 05/11/2023

⁴⁹ <https://sonla.gov.vn/bang-gia-dat/dieu-chinh-bo-sung-bang-gia-dat-tren-dia-ban-tinh-son-la-giai-doan-2020-2024-662862>, truy cập ngày 26/10/2023

⁵⁰ <https://www.yenbai.gov.vn/noidung/vanban/Pages/van-ban-dieu-hanh.aspx?ItemID=2685>, truy cập ngày 05/11/2023

⁵¹ https://bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/St1DaeZNsp94/content/quyet-inh-sua-oi-bo-sung-bang-gia-at-giai-oan-2020-2024-ban-hanh-kem-theo-quyet-inh-so-1025-q-ubnd-ngay-30-12-2019-cua-ubnd-tinh, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁵² <https://thaibinh.gov.vn/van-ban-phap-luat/van-ban-phap-luat/ve-viec-sua-doi-bo-sung-mot-so-noi-dung-cua-quy-dinh-ve-bang.html>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁵³ <https://namdinh.gov.vn/portal/pages/van-ban/v.aspx?uid=1835>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁵⁴ <https://thanhhoa.gov.vn/portal/VanBan/2022-09/6f0b573efd064edBang%20gia%20dat.pdf>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁵⁵ [https://quangbinh.gov.vn/3cms/upload/qbportal/File/VanBanMoi/2020/29\(30.12.2020_14h41p53\)_signed.pdf](https://quangbinh.gov.vn/3cms/upload/qbportal/File/VanBanMoi/2020/29(30.12.2020_14h41p53)_signed.pdf), truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁵⁶ <https://quangngai.gov.vn/documents/249877/260081/47-2022.signed.pdf/b9a89672-0149-4f10-b6e8-7feabff987cb>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁵⁷ <https://binhdinh.gov.vn/tra-cuu-gia-dat/bang-gia-dat-nam-2020-2024/sua-doi-bo-sung-bang-gia-cac-loai-dat-dinh-ky-05-nam-2020-2024-tren-dia-ban-tinh-binh-dinh-quyet-dinh-so-88-2020-qb-ubnd.html#frame12>, truy cập ngày 05/11/2023

⁵⁸ <http://vanban.binhthuan.gov.vn/thongtin/vanban/detail?id=70497>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁵⁹ <https://www.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=31659&CatId=107>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁶⁰ <https://baria-vungtau.gov.vn/sphere/baria/cms/asset/download.cpx?code=24235e19-b2af-4073-a5ff-614a70ff4eee&view=true>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁶¹ <https://kiengiang.gov.vn/trang/TinTuc/274/33528/Sua-doi-bo-sung-mot-so-noi-dung-cua-Quy-dinh-Bang-gia-dat-giai-doan-2020-2024-tren-dia-ban-tinh-Kien-Giang-ban-hanh-kem-theo-Quyet-dinh-so-03-2020-QD-UBND-ngay-13-01-2020-cua-Uy-ban-nhan-dan-tinh.html>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

Một số tỉnh đã kết hợp sử dụng các ứng dụng tra cứu giá đất để hỗ trợ công dân tra cứu thuận tiện hơn như Lào Cai,⁶² Lạng Sơn,⁶³ Vĩnh Long,⁶⁴ Đồng Tháp,⁶⁵ Hậu Giang⁶⁶ và thành phố Đà Nẵng⁶⁷. Tuy nhiên, Nhóm nghiên cứu nhận thấy những hạn chế nhất định về mặt kỹ thuật có thể là nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ công khai bảng giá đất trên cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh tăng chậm giữa vòng đánh giá thứ hai và thứ ba. Cụ thể, một số bảng giá đất cấp tỉnh đã được ghi nhận có công khai trên cổng TTĐT ở vòng đánh giá thứ hai (năm 2022), nhưng không còn được ghi nhận ở vòng đánh giá thứ ba (năm 2023) do bài đăng công khai và đường link của các bài đăng ghi nhận năm 2022 không còn hoạt động như các tỉnh Cao Bằng⁶⁸ và Phú Thọ⁶⁹.

Điều đáng lưu ý là bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024 đã được áp dụng gần bốn năm và theo quy định sẽ được áp dụng đến hết ngày 31/12/2024. Trong khi đó, vẫn còn 27% bảng giá đất chưa được tìm thấy trên cổng TTĐT của UBND tỉnh, thành phố tính đến ngày 06/10/2023. Điều này cho thấy, việc thực hiện công khai bảng giá đất trên cổng TTĐT vẫn chưa đảm bảo tính kịp thời theo quy định của pháp luật về đất đai. Theo đó, Luật Đất đai năm 2013 yêu cầu việc công khai bảng giá đất cấp tỉnh phải được thực hiện vào ngày 01/01 của năm đầu kỳ. Trong trường hợp này là ngày 01/01/2020.

Thực hành tốt trong công khai thông tin bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn 2020-2024

UBND 18 tỉnh, thành phố gồm Bắc Kạn, Điện Biên, Sơn La, Bắc Giang, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Dương, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Hải Phòng đã công khai bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trong suốt ba vòng đánh giá. Đồng thời, UBND các tỉnh và thành phố này cũng đã xây dựng chuyên mục thông tin đất đai/trajcuu giá đất/bảng giá đất riêng giúp cho việc tìm kiếm bảng giá đất nhanh chóng và thuận lợi.

Bên cạnh đó, UBND thành phố Đà Nẵng và UBND tỉnh Vĩnh Long là hai cơ quan đã xây dựng ứng dụng tra cứu giá đất trên cổng TTĐT, đồng thời có đính kèm các quyết định phê duyệt nhằm đảm bảo tính pháp lý và độ tin cậy cao nhất đối với thông tin được công khai.

⁶² Xem: <https://www.laocai.gov.vn/tra-cuu-gia-dat>

⁶³ Xem: <https://datdai.langson.gov.vn/tra-cuu-gia-dat>

⁶⁴ Xem: <https://vinhlong.gov.vn/gia-%C4%91at>

⁶⁵ Xem: <https://dongthap.gov.vn/tra-cuu>

⁶⁶ Xem: <https://haugiang.gov.vn/tra-cuu-gia-dat>

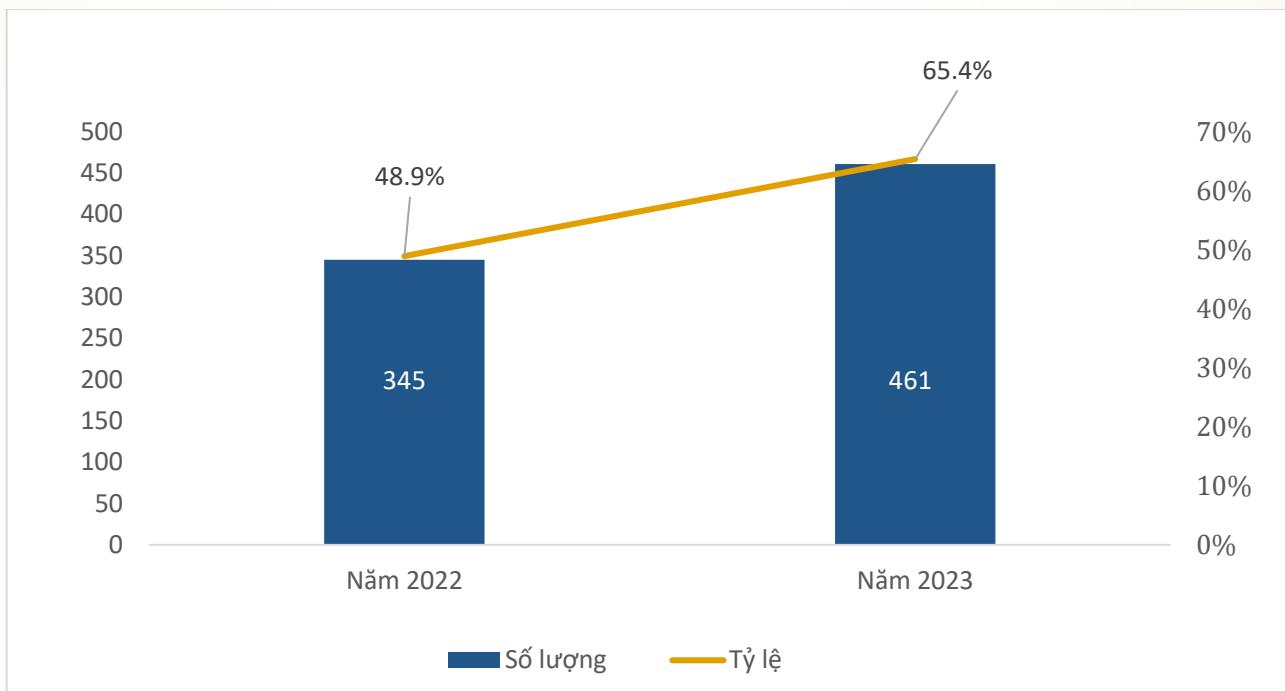
⁶⁷ Xem: <https://www.danang.gov.vn/web/thong-tin-dat-dai/gia-dat>

⁶⁸ Xem: <https://caobang.gov.vn/Errors/404/40x.html?aspxerrorpath=/tpcaobang/1297/31378/66203/655434/thong-bao-huong-dan/thong-bao-cong-khai-bang-giacac-loai-dat-tren-dia-ban-tinh-cao-bang.aspx>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

⁶⁹ Xem: <https://phutho.gov.vn/vi/quy-dinh-ve-gia-cac-loai-dat-tren-dia-ban-tinh-phu-tho-5-nam-giai-doan-2020-2024>, truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2023

Thực hiện công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030

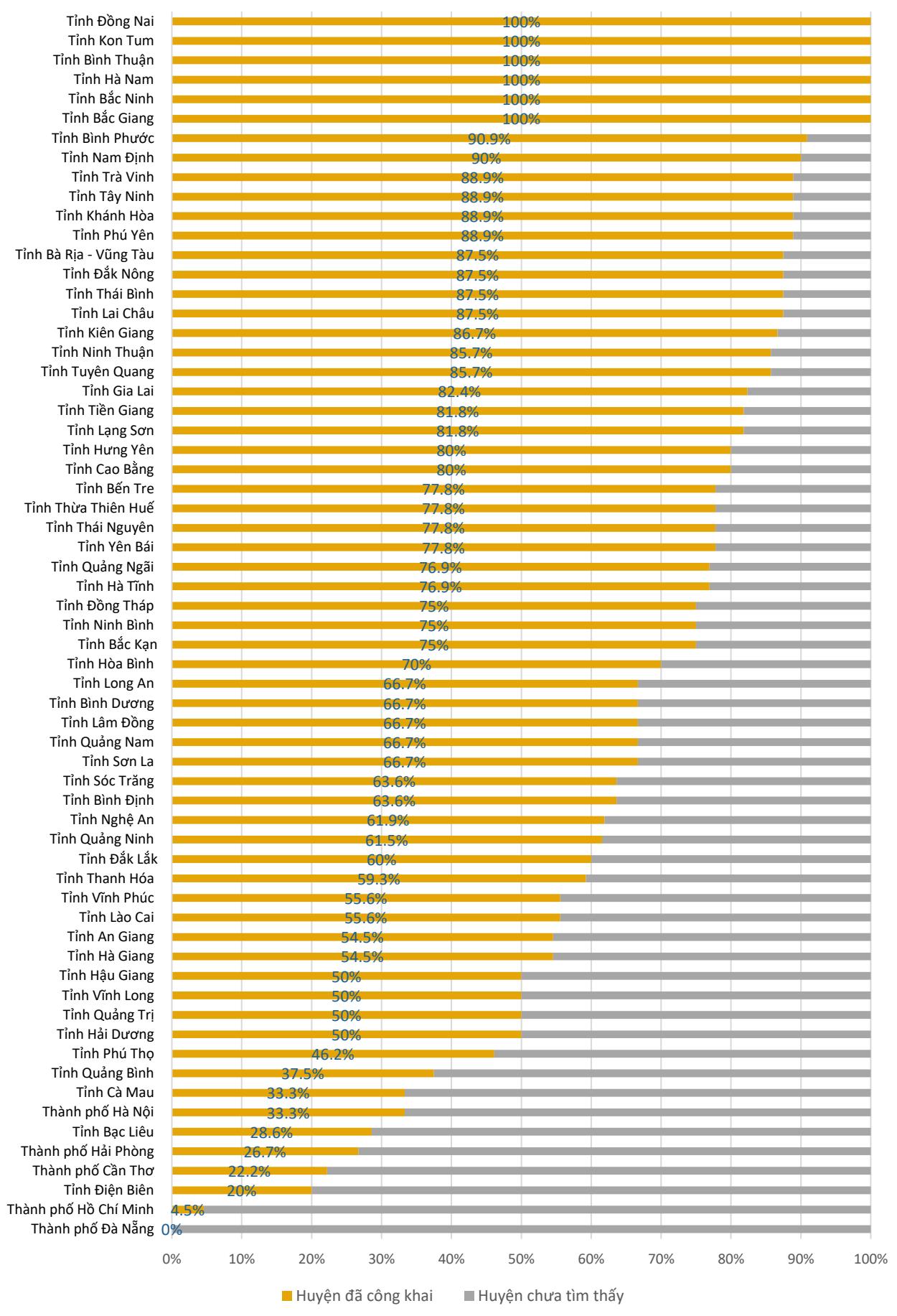
Việc đánh giá công khai QHSDĐ cấp huyện chỉ bắt đầu được thực hiện ở vòng đánh giá thứ hai. Hình 3 cho thấy việc công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 cũng có sự cải thiện. Trong năm 2022, Nhóm nghiên cứu chỉ tìm thấy hồ sơ QHSDĐ trên 345 trang TTĐT của UBND cấp huyện trong số 705 UBND huyện, thị trên toàn quốc được rà soát (48,9%). Tuy nhiên ở vòng đánh giá thứ ba vào năm 2023, Nhóm nghiên cứu tìm thấy loại hồ sơ này trên 461 trang TTĐT trong số 705 UBND được rà soát (65,4%). So với kết quả đánh giá vòng thứ hai, tỷ lệ hồ sơ được tìm thấy ở vòng đánh giá thứ ba tăng 16,5% (tương đương tăng 116 hồ sơ).



Hình 3: Tình hình công khai thông tin QHSDĐ thời kỳ 2021-2030 trên các cổng/trang TTĐT của UBND cấp huyện trên cả nước qua hai vòng đánh giá

Hình 4 thể hiện sự so sánh về tỷ lệ giữa các đơn vị cấp huyện trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trên cả nước đã công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030. Theo đó, các tỉnh Đồng Nai, Kon Tum, Bình Thuận, Hà Nam, Bắc Ninh và Bắc Giang có 100% UBND cấp huyện đã đăng tải công khai hồ sơ này trên trang TTĐT của mình. Tuy nhiên, cả năm thành phố trực thuộc Trung ương đều có tỷ lệ UBND cấp huyện đăng tải thấp. Đặc biệt Nhóm nghiên cứu không tìm thấy loại hồ sơ này trên tất cả trang TTĐT của UBND các quận, huyện trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

Tuy nhiên, trong số 345 trang TTĐT của UBND cấp huyện có bài đăng công khai QHSDĐ cấp huyện được ghi nhận trong lần đánh giá thứ hai, có 21 bài đăng không còn hoạt động hoặc không thể truy cập hoặc hồ sơ tài liệu đính kèm không còn tồn tại hay không sử dụng được ở lần đánh giá thứ ba.



Hình 4: Tỷ lệ UBND cấp huyện đã có bài đăng công khai QHSDĐ cấp huyện trên các trang TTĐT

Đồng thời, Nhóm nghiên cứu cũng không tìm thấy các bài đăng công khai mới khiếu các trang TTĐT này không còn được ghi nhận đã công khai thông tin trong vòng đánh giá này. Cụ thể gồm UBND các huyện Bắc Quang (tỉnh Hà Giang),⁷⁰ Na Rì (tỉnh Bắc Kạn),⁷¹ UBND Bắc Yên (tỉnh Sơn La),⁷² Sông Mã (tỉnh Sơn La),⁷³ Lập Thạch⁷⁴ và Vĩnh Tường⁷⁵ (tỉnh Vĩnh Phúc), Nam Sách (tỉnh Hải Dương),⁷⁶ Cẩm Giàng (tỉnh Hải Dương),⁷⁷ Đồng Hới (tỉnh Quảng Bình),⁷⁸ Hồng Lĩnh (tỉnh Hà Tĩnh),⁷⁹ Đồng Hòa (tỉnh Phú Yên),⁸⁰ Thuận Bắc (tỉnh Ninh Thuận),⁸¹ Bù Đốp (tỉnh Bình Phước),⁸² Tháp Mười (tỉnh Đồng Tháp),⁸³ Chợ Mới (tỉnh An Giang),⁸⁴ Phụng Hiệp⁸⁵ và

⁷⁰Xem:

https://bacquang.hagiang.gov.vn/documents/portlet_file_entry/44701/1.+2899_QD_UBND_Phe+duyet+quy+hoach+su+dung+dat+nam+2030+va+ke+hoach+su+dung+dat+nam+dau+huyen+Bac+Quang.pdf?76fc64c8-007b-086c-f990-6b9832167283?status=0, truy cập ngày 05/11/2023, ngày 05/12/2023

⁷¹Xem: <https://nari.gov.vn/thong-bao-cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-giai-doan-2021-2030-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2021-huyen-na-ri/>, truy cập ngày 04/11/2023, ngày 05/12/2023

⁷²Xem: <https://bacyen.sonla.gov.vn/1304/31707/65628/657153/chien-luoc-dinh-huong-quy-hoach-ke-hoach-phat-trien/thong-bao-ve-viec-cong-bo-cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-va-ke-hoach-su-dung-dat-nam>, bộ hồ sơ gồm Quyết định phê duyệt, Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Bản đồ đều không thể xem trực tuyến và không thể tải về, truy cập ngày 30/10/2023, ngày 05/12/2023

⁷³Xem: <https://songma.sonla.gov.vn/quy-hoach-ke-hoach-dau-tu/huyen-song-ma-cong-bo-cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-va-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2-649762>, bộ hồ sơ gồm bộ hồ sơ gồm Quyết định phê duyệt, Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Bản đồ đều không thể xem trực tuyến và không thể tải về được, truy cập ngày 02/11/2023, ngày 05/12/2023

⁷⁴Xem: https://lapthach.vinphuc.gov.vn/ct/cms/tintuc/Lists/THNG2/View_Detail.aspx?ItemID=197, bộ hồ sơ gồm Quyết định phê duyệt Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Bản đồ đều không thể xem trực tuyến và không thể tải về được, truy cập ngày 04/11/2023, ngày 05/12/2023.

⁷⁵Xem: https://vinhluong.vinphuc.gov.vn/ct/cms/tintuc/Lists/QuyHoach/View_Detail.aspx?ItemID=1, bộ hồ sơ gồm Quyết định phê duyệt, Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Bản đồ đều không thể xem trực tuyến và không thể tải về, truy cập ngày 27/10/2023, ngày 05/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁷⁶Xem: <http://namsach.haiduong.gov.vn/ViewDetail/3651.aspx>, bộ hồ sơ gồm Quyết định phê duyệt và Bản đồ quy hoạch đều không thể xem trực tuyến và không thể tải về, truy cập ngày 29/10/2023, 03/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁷⁷Xem: <http://camgiang.haiduong.gov.vn/ViewDetail/4372.aspx>, bộ hồ sơ gồm Quyết định phê duyệt <<http://camgiang.haiduong.gov.vn/uploads/N%C4%83m%202022/V%C4%82N%20B%E1%BA%A2N/QD%20H.%20Cam%20Giang.pdf>> và Bản đồ quy hoạch <http://camgiang.haiduong.gov.vn/uploads/N%C4%83m%202022/H%C3%8CNH%20E1%BA%A2NH/1e5ac559c379a700bf763a954c97fd43_IMG20220120144451.jpg> đều không thể xem trực tuyến hoặc tải về, truy cập ngày 04/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁷⁸Xem: <https://donghoi.quangbinh.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/1405127435656/159773103281>, tập tin hồ sơ quy hoạch không thể xem hoặc tải về, truy cập ngày 01/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁷⁹Xem: <https://honglinh.hatinh.gov.vn/portal/pages/2021-06-16/THONG-BAO-ve-viec-cong-khai-thong-tin-ve-Quy-hoach740vy6khnnpv.aspx>, truy cập ngày 30/10/2023

⁸⁰Xem: <https://donghoa.phuyen.gov.vn/page/404>, truy cập ngày 05/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁸¹Xem: <https://thuanbac.ninhthuan.gov.vn/portal/Pages/2022-7-13/Quyet-dinh-phe-duyet-quy-hoach-su-dung-dat-den-naml21gmv.aspx>

⁸²Xem: <https://budop.binhphuoc.gov.vn/vi/laws/Thong-bao-ve-viec-cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-cua-huyen-Bu-Dop-tinh-Binh-Phuoc-25-25/>, truy cập ngày 04/11/2023 và ngày 05/11/2023

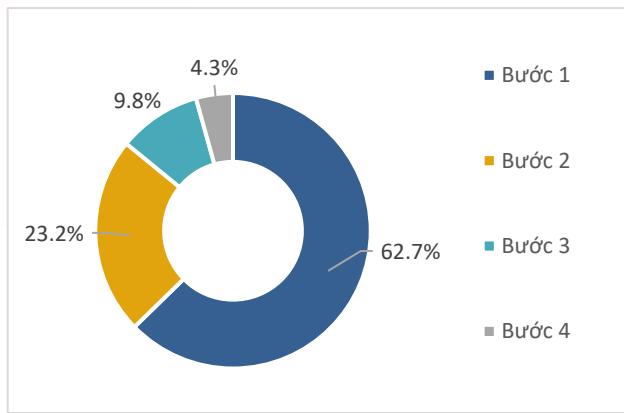
⁸³Xem: https://thapmuoi.dongthap.gov.vn/web/htm/chi-tiet-bai-viet-/asset_publisher/1mOzUrGkrdAE/content/id/11415096?plidlayout=6575, tài liệu đính kèm không thể xem trực tuyến hay tải về, truy cập ngày 04/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁸⁴Xem: https://chomoi.angieng.gov.vn/wps/portal/Home/thong-tin-quy-hoach/!ut/p/z1/04_iUDg4tKPAFJABpSA0fpReYllmemJJZn5eYk5-hH6kVfM8ZaWLp4G3iaGPv6BIYYGgd4eRuYWFgbGZgam-uH4FFg4GelHEaPfAAU4GjgFGTkZGxi4-50Ih9kkQvq9CFsQhU8J2ItgBfj8gEUBiiOBrkjPyU-CBLhjXpKxRbp-VFFqWmpRapFeaRFQOKOkpKDYSVA1aC8vFwvPT8_PsdVLzk_V9UAm5aM_OIS_QhUlfoFuaGhEZXBnrpRSZXljoqKADj0nk!dz/d5/L2dJQSEvUUt3QS80TmxFL1o2Xzk5REkwSzQxTE82MTAwUUl4Rjg3N0owNkww?clID=Z6_99DI0K41LOQT10QKH278853605&nID=Z6_99DI0K41LOQT10QKH278853605, tài liệu đính kèm không thể xem trực tuyến hay tải về, truy cập ngày 30/10/2023 và ngày 05/12/2023

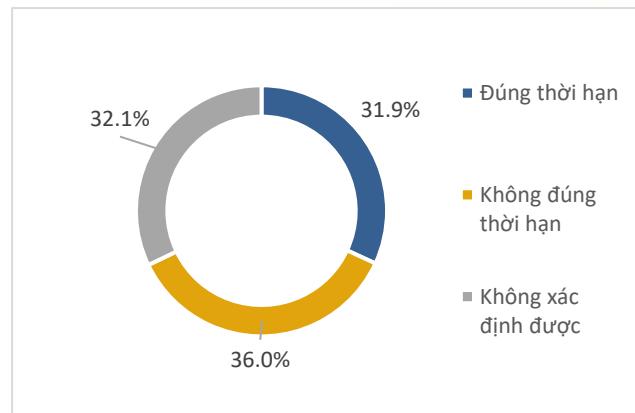
⁸⁵Xem: <https://phunghiep.haugiang.gov.vn/v%C4%82C4%83n-b%E1%BA%A3n-c%E1%BB%A7a-huy%E1%BB%87n/th%C3%B4ng-tin-quy-ho%C1%BA%A1ch/1-quy-ho%C1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t/>, truy cập ngày 03/11/2023 và ngày 05/12/2023

Long Mỹ⁸⁶ (tỉnh Hậu Giang), Bạc Liêu⁸⁷, Vĩnh Lợi⁸⁸ và Hòa Bình⁸⁹ (tỉnh Bạc Liêu), và Mường Lay (tỉnh Điện Biên)⁹⁰. Việc công khai và duy trì các văn bản này có thể tiếp cận được trong suốt thời kỳ quy hoạch đã được quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Đất đai 2013. Vì vậy, các đơn vị đã thực hiện công khai theo quy định cũng cần thiết đảm bảo việc truy cập các văn bản này trên cổng/trang TTĐT trong suốt thời gian công khai quy hoạch. Với 21 hồ sơ công khai năm 2022 không còn được ghi nhận, tổng số UBND cấp huyện có hồ sơ công khai QHSDĐ cấp huyện mới tìm thấy trong vòng đánh giá thứ ba là 137 huyện.

Về khả năng tìm kiếm thông tin, Hình 5 cho thấy có 289 trong số 461 hồ sơ công khai QHSDĐ cấp huyện được tìm thấy tại bước 1 (62,7%), 107/461 hồ sơ được tìm thấy tại bước 2 (23,2%), 45/461 hồ sơ được tìm thấy tại bước 3 (9,8%) và 20/461 hồ sơ tìm thấy tại bước 4 (4,3%). So với kết quả đánh giá vòng thứ (năm 2022), tăng 96 hồ sơ được tìm thấy tại bước 1 và tăng 37 hồ sơ được tìm thấy tại bước 2. Đồng thời, lần lượt giảm 8 hồ sơ và 9 hồ sơ được tìm thấy tại bước 3 và bước 4. Điều này cho thấy, việc tìm kiếm hồ sơ công khai QHSDĐ cấp huyện đã thuận lợi hơn khi nhiều hồ sơ được đăng tải trong các chuyên mục liên quan trực tiếp tới đất đai (bước 1).



Hình 5: Tỷ lệ tìm thấy thông tin QHSDĐ cấp huyện thông qua các bước tìm kiếm



Hình 6: Tính kịp thời của thông tin QHSDĐ cấp huyện được tìm thấy

Về tính kịp thời của thông tin, Hình 6 cho thấy có 147/461 hồ sơ được công khai trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành (31,9%), 166/461 hồ sơ công khai sau 15 ngày kể từ ngày được ban hành (36%) và 148/461 hồ sơ không xác định được ngày ban hành hoặc ngày đăng tải (32,1%). So với kết quả rà soát năm 2022, tăng 42 hồ sơ được đăng tải đúng thời hạn, tăng 50 hồ sơ được xác định đăng tải không đúng thời hạn và tăng 24 hồ sơ không xác định được ngày ban hành hoặc ngày đăng tải.

⁸⁶ Xem: [https://thixalongmy.haugiang.gov.vn/th%C3%B4ng-b%C3%A1o-ch%C3%AAy-đang-tr%C3%AAn-header/danh-s%C3%A1ch-th%C3%B4ng-b%C3%A1o/th%C3%B4ng-b%C3%A1o/c%C3%BCng-khai-quy-ho%E1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t-th%E1%BB%9Di-k%E1%BB%B3-2021-2030-v%C3%A0o-k%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t-n%C4%83m-2021-th%E1%BB%8B-x%C3%A3-long-m%E1%BB%9F/#begin](https://thixalongmy.haugiang.gov.vn/th%C3%B4ng-b%C3%A1o-ch%C3%AAy-đang-tr%C3%AAn-header/danh-s%C3%A1ch-th%C3%B4ng-b%C3%A1o/th%C3%B4ng-b%C3%A1o-c%C3%BCng-khai-quy-ho%E1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t-th%E1%BB%9Di-k%E1%BB%B3-2021-2030-v%C3%A0o-k%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t-n%C4%83m-2021-th%E1%BB%8B-x%C3%A3-long-m%E1%BB%9F/#begin), Truy cập 28/10/2023 và ngày 05/12/2023

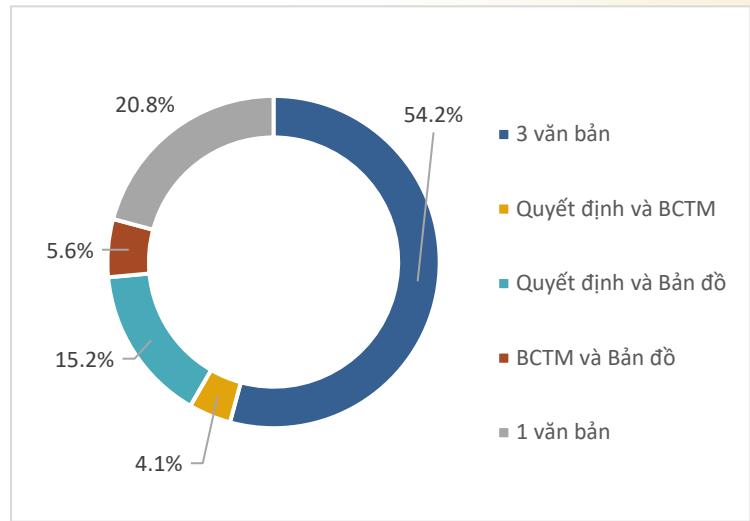
⁸⁷ Xem: <https://tpbl.baclieu.gov.vn/vi/-/quy-ho%E1%BA%BFt-%C4%91%E1%BB%8Bnh-v%E1%BB%81-vi%E1%BB%87c-ph%C3%AA-duy%E1%BB%87t-quy-ho%E1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t-%C4%91%E1%BA%BFn-n%C4%83m-2030-th%C3%A0nh-ph%E1%BB%91-b%E1%BA%A1c-li%C3%AAu>, truy cập 05/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁸⁸ Xem: <https://vinhloi.baclieu.gov.vn/vi/vanbancuatinh>, truy cập ngày 05/11/2023 và 05/12/2023

⁸⁹ Xem: <https://hoaibinh.baclieu.gov.vn/-/quy-ho%E1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t-%C4%91%E1%BA%BFn-n%C4%83m-2030-c%E1%BB%A7a-huy%E1%BB%87n-h%C3%B2a-b%C3%ACnh>, truy cập ngày 04/11/2023 và ngày 05/12/2023

⁹⁰ Xem: <https://muonglay.dienbien.gov.vn/>, không thể truy cập trong suốt quá trình rà soát, truy cập ngày 29/10/2023, ngày 05/11/2023, ngày 09/11/2023, ngày 28/11/2023 và ngày 05/12/2023

Về tính đầy đủ của thông tin, Hình 7 cho thấy có 250/461 hồ sơ đã công khai đầy đủ cả 03 loại văn bản bắt buộc phải công khai gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp (BCTM) và bản đồ (54,2%), có 19/461 hồ sơ chỉ công khai quyết định phê duyệt và BCTM (4,1%), có 70/461 hồ sơ chỉ công khai quyết định phê duyệt và bản đồ (15,2%), có 26/461 hồ sơ chỉ công khai BCTM và bản đồ (5,6%) và có 96/461 hồ sơ chỉ công khai duy nhất một trong ba văn bản bắt buộc công khai (20,8%). So với đánh giá vòng thứ hai, đã tăng 79 hồ sơ được công khai với đầy đủ cả ba văn bản bắt buộc trên các trang TTĐT.



Hình 7: Tính đầy đủ của hồ sơ QHSDĐ cấp huyện
được tìm thấy

Về khả năng sử dụng thông tin, hồ sơ công khai được tìm thấy đa phần là bản mềm hoặc được quét và đăng tải rõ nét, có thể sử dụng. Tuy nhiên tương tự như vòng đánh giá thứ hai, vẫn còn hồ sơ đăng tải dưới dạng tập tin nén và phải tải về mới xem được⁹¹ hoặc báo cáo thuyết minh tổng hợp đăng tải công khai có định dạng doc hoặc pdf nhưng không có dấu và chữ ký.⁹² Nhóm nghiên cứu vẫn tìm thấy bản đồ có định dạng dng không phổ biến với người dùng phổ thông.

Trong 244 trang TTĐT được ghi nhận chưa công khai, có 36 cơ quan đã đăng tải thông báo công bố công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030. Tuy nhiên, Nhóm nghiên cứu không tìm thấy bất kỳ văn bản nào trong hồ sơ bắt buộc phải công khai đính kèm các bản thông báo này.⁹³ Có 04 hồ sơ không được Nhóm nghiên cứu ghi nhận đã công khai do đăng tải sau ngày 06/10/2023.⁹⁴

⁹¹ Ví dụ: UBND các huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên (<https://vanlam.hungyen.gov.vn/portal/Pages/2022-6-28/Thong-bao-cong-bo-cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-fsjxvk.aspx>), truy cập ngày 02/11/2023; Hà Trung - tỉnh Thanh Hoá (<https://hatrung.thanhhoa.gov.vn/portal/pages/van-ban/v.aspx?uid=302>), truy cập ngày 30/10/2023; Thường Xuân - tỉnh Thanh Hoá (<https://thuongxuan.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2021-9-16/Cong-khai-Quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-va-Kehzd8vx.aspx>) truy cập ngày 02/11/2023; Kỳ Sơn - tỉnh Nghệ An (<https://kyson.nghean.gov.vn/thong-bao/tb-cong-bo-cong-khai-quy-hoach-su-dung-den-nam-2030-va-ke-hoach-su-dung-dat-nam-dau-cua-quy-hoac-538395>), truy cập ngày 13/11/2023; thành phố Huế - tỉnh Thừa Thiên - Huế (<https://huecity.gov.vn/Quan-ly-su-dung-dat/pid/28846/cid/44?tid=THONG-BAO-Cong-bo-cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-giai-doan-2021-2030-va-tam-nhin-den-nam-2050-cua-thanh-pho-Hue-tinh-Thua-Thien-Hue.html>), truy cập ngày 04/11/2023; Phú Vang - tỉnh Thừa Thiên – Huế (<https://phuvang.thuathienhue.gov.vn/?gd=12&cn=766&tc=12953>), truy cập ngày 26/10/2023

⁹² Ví dụ: UBND các huyện Gò Dầu -tỉnh Tây Ninh (<https://godau.tayninh.gov.vn/vi/news/dat-dai/quyet-dinh-ve-viec-phe-duy-et-quy-ho-chi-sir-dung-tat-den-nom-2030-huyen-go-diu-tinh-tay-ninh-2240.html>), truy cập ngày 30/10/2023; Ninh Sơn -tỉnh Ninh Thuận (<https://ninhson.ninhthuan.gov.vn/portal/Pages/2023-10-12/cong-bo-cong-khai-Quy-hoach-su-dung-dat-thoi-ky-2053gjhr.aspx>), truy cập ngày 30/10/2023; An Dương - thành phố Hải Phòng (<http://www.haiphong.gov.vn:8888/Portal/Detail.aspx?Organization=HAD&MenuID=19944&ContentID=238312>), truy cập ngày 29/10/2023

⁹³ Gồm UBND các huyện Mê Linh (thành phố Hà Nội), Na Hang (tỉnh Tuyên Quang), Lào Cai và Bát Xát (tỉnh Lào Cai), Mường Ăng (tỉnh Điện Biên), Kim Bôi và Tân Lạc (tỉnh Hòa Bình), Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh), Thanh Thủy (tỉnh Phú Thọ), Vĩnh Yên, Lập Thạch và Vĩnh Tường (tỉnh Vĩnh Phúc), Hải Dương (tỉnh Hải Dương), Giao Thủy (tỉnh Nam Định), Cẩm Thủ (tỉnh Thanh Hóa), Đô Lương (tỉnh Nghệ An), Can Lộc (tỉnh Hà Tĩnh), Đông Hà và Cam Lộ (tỉnh Quảng Trị), Nam Đông (tỉnh Thừa Thiên Huế), Minh Long và Nghĩa Hành (tỉnh Quảng Ngãi), Phú Mỹ và Tây Sơn (tỉnh Bình Định), Đông Hoa (tỉnh Phú Yên), Ia Grai và Mang Yang (tỉnh Gia Lai), Ea H'leo (tỉnh Đăk Lăk), Đăk Mil (tỉnh Đăk Nông), Bến Cầu (tỉnh Tây Ninh), Vĩnh Hưng (tỉnh Long An), Cai Lậy (tỉnh Tiền Giang), Vũng Liêm và Bình Minh (tỉnh Vĩnh Long), Tân Hồng và Tháp Mười (tỉnh Đồng Tháp).

⁹⁴ Gồm UBND các huyện Ea Súp (tỉnh Đăk Lăk) đăng tải công khai ngày 07/10/2023, <https://easup.daklak.gov.vn/quy-hoach-su-dung-dat-dai-2699.html>, truy cập ngày 29/10/2023; thành phố Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) đăng tải ngày 10/10/2023, <https://lamdong.gov.vn/sites/baoloc/dautu/congboquyhoach/SitePages/BAO-CAO-THUYET-MINH-TONG-HOP-QUY-HOACH-SU-DUNG-DAT-DEN-NAM-2030-KE-HOACH-SU-DUNG-DAT-NAM-2021-THANH-PHO-BAO-LOC---TINH-LAM-DON.aspx>, truy cập ngày 30/10/2023;

Nhóm nghiên cứu cũng không ghi nhận đã công khai đối với một số bài đăng với tài liệu đính kèm nhưng không thể xem cũng như không thể tải về những tài liệu này hoặc tài liệu đính kèm không có một trong ba văn bản bắt buộc phải công khai theo quy định.⁹⁵ Bên cạnh đó, còn tình trạng cổng/trang TTĐT đăng tải công khai nhưng tiêu đề bài đăng không hoàn toàn chính xác với nội dung cũng ảnh hưởng đến việc tìm kiếm thông tin. Ví dụ, UBND huyện Châu Đức (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) đăng tải tài liệu với tiêu đề “Bản đồ quy hoạch sử dụng đất năm 2022” trong khi tài liệu đính kèm là bản đồ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.⁹⁶

Thực hành tốt trong công khai thông tin QHSDĐ cấp huyện trên trang TTĐT

Có sáu tỉnh gồm Bình Thuận, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đồng Nai, Hà Nam và Kon Tum với 100% UBND cấp huyện đã công khai QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 trên các trang TTĐT của mình.

Bên cạnh đó, UBND 36 huyện, thị xã thuộc 26 tỉnh trên toàn quốc đã đáp ứng tất cả các tiêu chí công khai thông tin QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 trên trang TTĐT, bao gồm đăng tải công khai QHSDĐ cấp huyện đúng thời hạn, đăng tải trong các chuyên mục liên quan trực tiếp tới đất đai/thông tin quy hoạch kế hoạch (tìm thấy văn bản tại bước 1), đăng tải công bố công khai đủ ba loại văn bản bắt buộc và tất cả các tài liệu công khai đều rõ ràng, xem được trực tuyến (không phải tải tài liệu về thiết bị). Các huyện, thị này bao gồm huyện Quảng Hòa (tỉnh Cao Bằng); thành phố Lai Châu (tỉnh Lai Châu); huyện Mai Sơn (tỉnh Sơn La); huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang); các huyện Tam Dương và Sông Lô (tỉnh Vĩnh Phúc); các huyện Ân Thi và Phù Cư (tỉnh Hưng Yên); huyện Quảng Xương (tỉnh Thanh Hóa); huyện Kỳ Anh (tỉnh Hà Tĩnh); thị xã Hương Trà (tỉnh Thừa Thiên Huế); thị xã Hoài Nhơn (tỉnh Bình Định); huyện Cam Lâm (tỉnh Khánh Hòa); huyện Ninh Phước (tỉnh Ninh Thuận); thành phố Phan Thiết và các huyện Tánh Linh, Hàm Tân (tỉnh Bình Thuận); huyện Đăk Glei (tỉnh Kon Tum); huyện Chư Sê (tỉnh Gia Lai); thị xã Buôn Hồ (tỉnh Đăk Lăk); huyện Cư Jút (tỉnh Đăk Nông); huyện Tân Châu (tỉnh Tây Ninh); huyện Long Điền (tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu); huyện Tân Thạnh (tỉnh Long An); thành phố Mỹ Tho và huyện Cai Lậy (tỉnh Tiền Giang); các huyện Tiểu Cần, Châu Thành và Cầu Ngang (tỉnh Trà Vinh); các huyện Châu Thành và U Minh Thượng (tỉnh Kiên Giang); thành phố Vị Thanh và các huyện Châu Thành A, Vị Thủy (tỉnh Hậu Giang); huyện Cù Lao Dung (tỉnh Sóc Trăng); và huyện Phước Long (tỉnh Bạc Liêu).

Trong đó UBND huyện Ninh Phước (tỉnh Ninh Thuận), UBND huyện Chư Sê (tỉnh Gia Lai) và UBND huyện Vị Thủy (tỉnh Hậu Giang) là các cơ quan đã đăng tải BCTM và bản đồ có đầy đủ dấu và chữ ký xác nhận.

Lạc Dương (tỉnh Lâm Đồng) đăng tải ngày 16/10/2023,

<https://lamdong.gov.vn/sites/lacduong/th%C3%B4ng%20tin%20quy%20ho%E1%BA%A1ch/SitePages/Quyet-dinh-phe-duyet-ke-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-huyen-Lac-Duong-tinh-Lam-Dong.aspx>, truy cập ngày 24/10/2023;

và Bảo Lâm (tỉnh Lâm Đồng) đăng tải ngày 10/11/2023, [https://lamdong.gov.vn/sites/baolam/quyhoachphattrien/SitePages/Cong-bo-cong-khai-Quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030--huyen-Bao-Lam-tinh-Lam-Dong\(3\).aspx](https://lamdong.gov.vn/sites/baolam/quyhoachphattrien/SitePages/Cong-bo-cong-khai-Quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030--huyen-Bao-Lam-tinh-Lam-Dong(3).aspx), truy cập ngày 15/11/2023

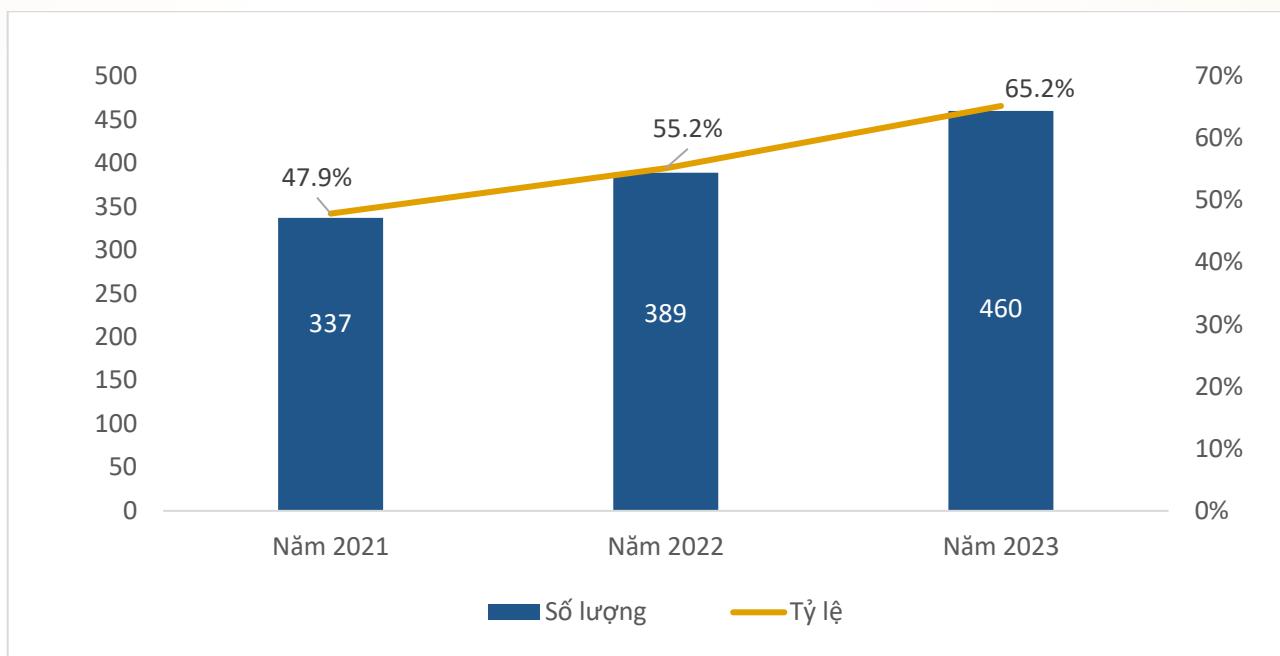
⁹⁵ Ví dụ, UBND các huyện Bắc Yên (tỉnh Sơn La), <https://bacyen.sonla.gov.vn/thong-tin-tuyen-truyen-huong-dan-thuc-hien-phap-luat-che-do-chinh-sach/uy-ban-nhan-dan-huyen-bac-yen-cong-bo-cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-va-ke-hoach-s-657223>, truy cập ngày 30/10/2023; Văn Bản (tỉnh Lào Cai), <https://vanban.laocai.gov.vn/thong-tin-tuyen-dung/quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-huyen-van-ban-820361>, truy cập ngày 30/10/2023; Lạc Thủy (tỉnh Hòa Bình), [https://lachthuy.hoabinh.gov.vn/index.php/tha-nghia-m-1/chuya-n-ma-c-quy-hoach-chia-n-l-a-c-ka-hoa-ch-da-i-ha-n/278-quy-hoach-ch-sa-da-ng-a-t-tha-i-ka-2021-2030-va-ka-hoa-ch-sa-da-ng-a-t-n-m-2021-ca-a-huya-n-la-c-tha-y](https://lachthuy.hoabinh.gov.vn/index.php/tha-nghia-m-1/chuya-n-ma-c-quy-hoach-chia-n-l-a-c-ka-hoa-ch-da-i-ha-n/download/23-chuya-n-ma-c-quy-hoach-chia-n-l-a-c-ka-hoa-ch-da-i-ha-n/278-quy-hoach-ch-sa-da-ng-a-t-tha-i-ka-2021-2030-va-ka-hoa-ch-sa-da-ng-a-t-n-m-2021-ca-a-huya-n-la-c-tha-y), truy cập ngày 02/11/2023;

Hải Dương (tỉnh Hải Dương), <http://tphaiduong.haiduong.gov.vn/Article/dbVWBoEGrU4@/4187.html>, truy cập ngày 19/10/2023; Quế Phong (tỉnh Nghệ An), <https://quephong.nghean.gov.vn/quy-hoach-xay-dung-quy-hoach-do-thi/cong-khai-quy-hoach-su-dung-dat-535080>, truy cập ngày 05/11/2023; Lộc Hà (tỉnh Hà Tĩnh), <https://locha.hatinh.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/quyet-dinh-phe-duyet-quy-hoach-su-dung-dat-den-nam-2030-huyen-loc-haa>, truy cập ngày 30/10/2023; Giá Rai (tỉnh Bạc Liêu), <https://giarai.baclieu.gov.vn/-/c%C3%B4ng-b%E1%BB%91-c%C3%B4ng-khai-quy-ho%E1%BA%A1ch-s%E1%BB%AD-d%E1%BB%A5ng-%C4%91%E1%BA%A5t-%C4%91%E1%BA%BFn-n%C4%83m-2030-th%E1%BB%8B-x%C3%A3-g%C3%A1->

⁹⁶ Xem: <https://chauduc.baria-vungtau.gov.vn/article/?item=c53aba9d4ce916db0be29aa1440cf21a>, truy cập ngày 25/10/2023

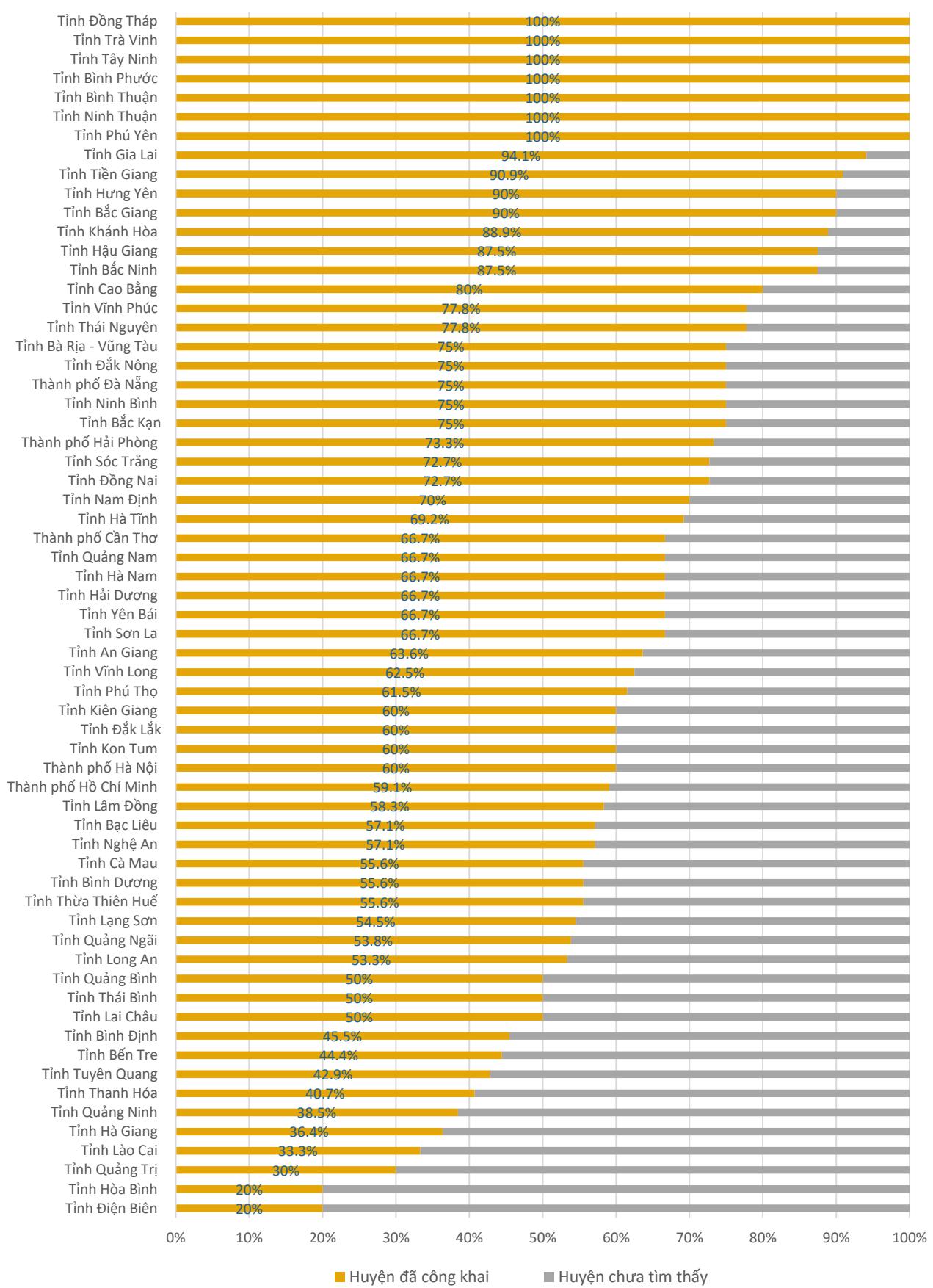
Thực hiện công khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023

Tương tự như việc công khai bảng giá đất cấp tỉnh và QHSDĐ cấp huyện, tỷ lệ các hồ sơ KHSDĐ cấp huyện hàng năm được tìm thấy trên các trang TTĐT của UBND cấp huyện cũng tăng lên sau từng vòng đánh giá (Hình 8). Theo đó, Nhóm nghiên cứu chỉ tìm thấy KHSDĐ cấp huyện năm 2021 trên trang TTĐT của 337 UBND huyện ở vòng đánh giá thứ nhất (47,9%). Ở vòng đánh giá thứ hai, KHSDĐ cấp huyện năm 2022 được tìm thấy trên trang TTĐT của 389 UBND huyện (55,2%). Và ở vòng đánh giá thứ ba, KHSDĐ cấp huyện năm 2023 được tìm thấy trên trang TTĐT của 460 UBND huyện (65,2%). Cụ thể, ở vòng đánh giá thứ ba, tỷ lệ cơ quan nhà nước công khai KHSDĐ hàng năm đã tăng 17,3% so với đánh giá vòng thứ nhất và tăng 10% so với đánh giá vòng thứ hai.



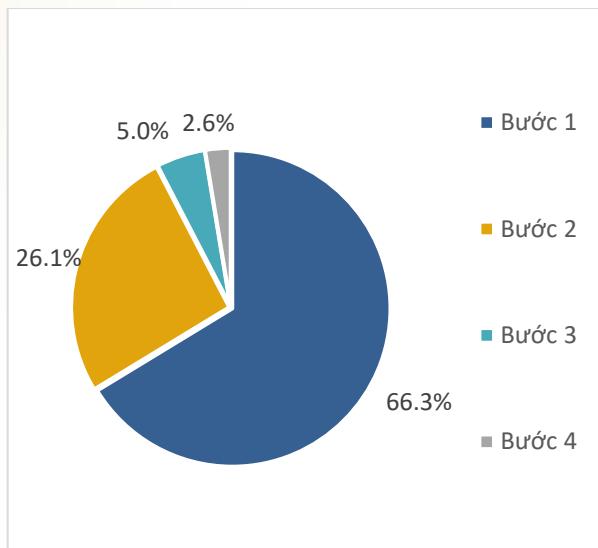
*Hình 8: Tình hình công khai thông tin KHSDĐ cấp huyện hàng năm
trên trang TTĐT của UBND cấp huyện*

Hình 9 cho thấy, tỷ lệ UBND cấp huyện thuộc các tỉnh đã công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trên cổng TTĐT của mình. Theo đó, bảy tỉnh gồm Đồng Tháp, Trà Vinh, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Thuận, Ninh Thuận và Phú Yên có 100% UBND các huyện, thị đã đăng tải công khai loại tài liệu này. Các tỉnh Hòa Bình và Điện Biên là các địa phương có tỷ lệ UBND cấp huyện đăng tải công khai loại tài liệu này thấp nhất, chỉ đạt 20%.

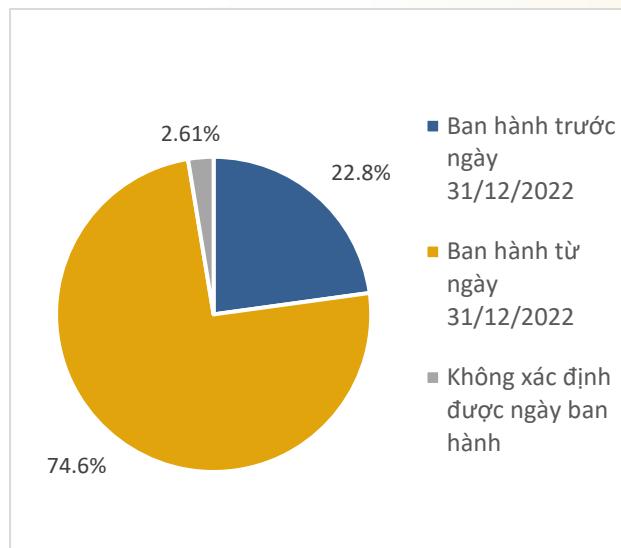


Hình 9: Tỷ lệ UBND cấp huyện công khai thông tin KHSĐĐ cấp huyện năm 2023 trên các trang TTĐT

Về khả năng tìm kiếm, Hình 10 cho thấy có 305/460 hồ sơ KHSĐĐ cấp huyện năm 2023 được tìm thấy tại bước 1 (66,3%), 120/460 hồ sơ được tìm thấy bước 2 (26,1%), có 23/460 hồ sơ được tìm thấy tại bước 3 (5%) và có 12/460 hồ sơ được tìm thấy tại bước 4 (2,6%). So với kết quả rà soát tình hình công khai KHSĐĐ năm 2022, khả năng tìm kiếm thông tin cũng đã có sự cải thiện khi lần lượt tăng 55 và 52 hồ sơ được tìm thấy tại bước 1 và bước 2, trong khi lần lượt giảm 17 và 19 hồ sơ được tìm thấy tại bước 3 và bước 4.



Hình 10: Khả năng tìm kiếm thông tin đối với KHSĐĐ cấp huyện năm 2023



Hình 11: Tính kịp thời của KHSĐĐ cấp huyện năm 2023

Về tính kịp thời của thông tin, Hình 11 cho thấy có 105/460 hồ sơ được phê duyệt đúng thời hạn trước ngày 31/12/2022 (chiếm 22,8%), trong đó 32/460 hồ sơ đăng tải công khai đúng thời hạn (7%), 48/460 hồ sơ đăng tải sau 15 ngày kể từ ngày ban hành (10,4%) và 25/460 hồ sơ không xác định được ngày đăng tải (5,4%). Có 343/460 hồ sơ được phê duyệt từ ngày 31/12/2022 trở đi (chiếm 74,6%), trong đó 169/460 hồ sơ đăng tải trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành (36,7%), 93/460 hồ sơ đăng tải sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành (20,2%) và 81/460 hồ sơ không xác định được ngày đăng tải (17,6%). Còn lại, có 12/460 hồ sơ không xác định được ngày ban hành (2,6%).

Do Nhóm nghiên cứu chỉ tìm thấy BCTM hoặc bản đồ nhưng không xác định được ngày đăng tải vì bài đăng không có ngày đăng tải hoặc ngày đăng tải mâu thuẫn với ngày ban hành quyết định dẫn việc không xác định được ngày ban hành. Ví dụ, hồ sơ của UBND thị xã Bên Cát (tỉnh Bình Dương)⁹⁷ có ngày đăng tải công khai là 02/01/2023 nhưng quyết định phê duyệt lại là ngày 22/02/2023.

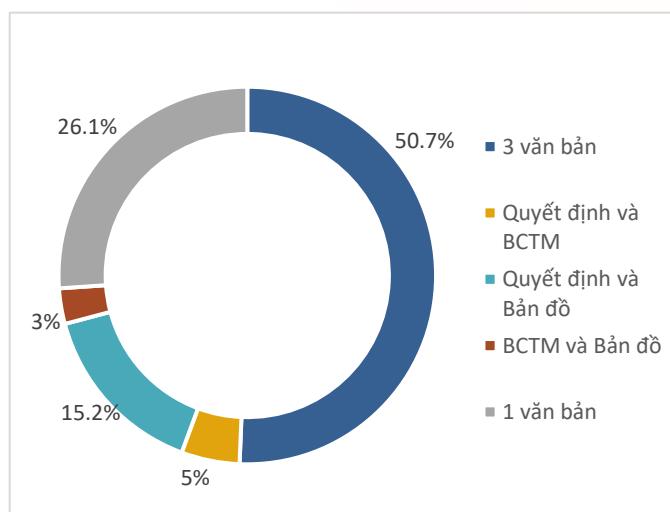
Bảng 2 cho thấy sự so sánh về thời điểm ban hành và công khai KHSĐĐ cấp huyện năm 2022 và năm 2023. Theo đó, số hồ sơ năm 2023 được ban hành đúng hạn, ban hành và công khai đúng hạn và công khai đúng hạn lần lượt tăng 86 hồ sơ, 28 hồ sơ và 52 hồ sơ so với năm 2022. Trong khi đó, số hồ sơ được ban hành từ ngày 31/12 trở đi và số hồ sơ được tìm thấy công khai sau thời hạn 15 ngày đều giảm lần lượt 5 hồ sơ và 14 hồ sơ giữa hai lần đánh giá.

⁹⁷ Xem: <https://bencat.binhduong.gov.vn/cong-khai-thong-tin/ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-thi-xa-ben-cat>, truy cập ngày 30/10/2023

		Đánh giá năm 2023		Đánh giá năm 2022	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Ban hành trước ngày 31/12 của năm trước đó	Đăng tải trong thời hạn 15 ngày	32	7%	4	1%
	Đăng tải sau thời hạn 15 ngày	48	10,4%	9	2,3%
	Không xác định được ngày đăng tải	25	5,4%	6	1,5%
Ban hành từ ngày 31/12 của năm trước đó	Đăng tải trong thời hạn 15 ngày	169	36,7%	145	37,3%
	Đăng tải sau thời hạn 15 ngày	93	20,2%	118	30,3%
	Không xác định được ngày đăng tải	81	17,6%	85	21,9%
Không xác định được ngày ban hành		12	2,6%	22	5,7%

Bảng 2: So sánh thời gian ban hành và công khai hồ sơ KHSDĐ cấp huyện được tìm thấy qua hai vòng đánh giá gần nhất

Về tính đầy đủ của thông tin, Hình 12 cho thấy có 233/460 hồ sơ đăng tải đủ ba văn bản bắt buộc gồm quyết định phê duyệt, BCTM và bản đồ (50,7%), 23/460 hồ sơ chỉ đăng tải quyết định và báo cáo (5%), 70/460 hồ sơ chỉ đăng tải quyết định và bản đồ (15,2%), 14/460 hồ sơ chỉ đăng tải báo cáo và bản đồ (3%) và 120/460 hồ sơ chỉ đăng tải 01 trong 03 văn bản bắt buộc phải công khai (26,1%). So sánh với kết quả rà soát KHSDĐ cấp huyện năm 2022 cho thấy, năm 2023 đã tăng 172 trang TTĐT đăng tải đầy đủ ba văn, tăng 13 trang đăng tải quyết định và BCTM, tăng 37 trang đăng tải quyết định và bản đồ, và tăng 1 trang đăng tải BCTM và bản đồ.



Hình 12: Tính đầy đủ của hồ sơ công khai KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trên các trang TTĐT

Về khả năng sử dụng thông tin, tương tự như QHSDĐ cấp huyện, các văn bản được đăng tải chủ yếu là bản mềm hoặc được quét và đăng tải rõ nét, có thể sử dụng. Tuy nhiên tình trạng hồ sơ công khai đăng tải là tệp tin nén, phải tải về gây bất tiện cho người sử dụng các phương tiện như điện thoại để tiếp cận thông tin.⁹⁸ BCTM công khai có định dạng doc không có dấu và chữ ký xác nhận

⁹⁸Ví dụ: UBND huyện Thạch Thành, <https://thachthanh.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2023-8-3/Thong-bao-cong-bo-dieu-chinh-quy-hoach-su-dung-dat6y7knm.aspx>, truy cập ngày 30/10/2023; UBND thành phố Ninh Bình, <https://tpninhbinh.ninhbinh.gov.vn/thong-chi-dao/ve-viec-cong-bo-cong-khai-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-cua-thanh-pho-ninh-binh-tinh-ninh-binh-306869>, truy cập ngày 28/10/2023; UBND huyện Cẩm Khê, <https://camkhe.phuTho.gov.vn/Chuyen-muc-tin/Chi-tiet-tin/t/cac-van-ban-lien-quan-den-ke-hoach-su-dung-dat-2023/title/15961/ctitle/3>, truy cập ngày 22/10/2023; UBND huyện Mai Châu, https://maichau.hoabinh.gov.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=2496:quya-t-a-nh-va-via-c-pha-duya-t-ka-hoa-ch-sa-da-ng-a-t-n-m-2023-ca-a-huya-n-mai-cha-u&catid=112&Itemid=654&lang=vi, truy cập ngày 23/10/2023; UBND huyện Mai Sơn,

của người có thẩm quyền,⁹⁹ bản đồ công khai có định dạng không phổ biến với người dùng phổ thông (dng)¹⁰⁰ hoặc bị chia làm hai gây khó khăn trong việc theo dõi.¹⁰¹

Trong số 245/705 trang TTĐT của UBND cấp huyện được ghi nhận chưa đăng tải công khai KHSĐĐ năm 2023, có 06 trang đăng tải những hồ sơ này sau ngày 06/10/2023 nên Nhóm nghiên cứu đã không ghi nhận. Bao gồm, UBND các huyện/thành phố như Bắc Yên (tỉnh Sơn La),¹⁰² Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế),¹⁰³ Bảo Lộc¹⁰⁴ và Lạc Dương¹⁰⁵ (tỉnh Lâm Đồng), Châu Thành¹⁰⁶ và Phú Tân¹⁰⁷ (tỉnh An Giang).

<https://maison.sonla.gov.vn/thong-bao-moi-hop/thong-bao-cong-bo-cong-khai-su-dung-dat-nam-2023-huyen-mai-son-tinh-son-la-665129>, truy cập ngày 30/11/2023; UBND huyện Si Ma Cai, <https://simacai.laocai.gov.vn/tin-tuc/thong-bao-ve-viec-cong-bo-cong-khai-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-1173823> < truy cập ngày 30/10/2023; UBND huyện Hòn Đất, <https://hondat.kiengiang.gov.vn/trang/TinTuc/112/2784/Cong-bo-cong-khai-Ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-cua-huyen-Hon-Dat-tinh-Kien-Giang.html>, truy cập ngày 21/202/203

⁹⁹ Ví dụ: UBND huyện U Minh Thượng, <https://vbdh.camau.gov.vn/CNTVIC/UMINH/vbdh.nsf>, truy cập 01/11/2023; UBND huyện Mỹ Tú, <https://mytu.socstrang.gov.vn/huyenmytu/1304/33055/62395/361095/Quy%20ho%E1%BA%A1ch,%20k%E1%BA%BF%20ho%E1%BA%A1ch%20s%E1%BB%AD%20d%E1%BB%A5ng%20%C4%91%E1%BA%A5t/cong-bo-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023.aspx>, truy cập ngày 28/10/2023; UBND huyện Tân Châu, UBND huyện Châu Thành, <https://chauthanh.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?ke-hoach-ve-viec-phe-duyet-ke-hoach-su-dung-at-nam-2023-cua-huyen-chau-thanh/49355566>, truy cập ngày 24/10/2023; UBND huyện Bến Cát, <https://bencat.binhduong.gov.vn/cong-khai-thong-tin/ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-thi-xa-ben-cat>, truy cập ngày 30/10/2023; UBND thị xã Ba Đồn, <https://badon.quangbinh.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/441011402277495019/1682407267559>, truy cập ngày 01/11/2023; UBND huyện Yên Mô, <https://yenmy.hungyen.gov.vn/portal/Pages/2023-4-19/Thong-bao-cong-bo-cong-khai-noi-dung-ke-hoach-su-d0d6m96.aspx>, truy cập ngày 23/10/2023; UBND huyện Ngân Sơn, https://nganson.backan.gov.vn/index.php?com=tintuc_ct&id_news=1673, truy cập ngày 29/10/2023

¹⁰⁰ Ví dụ: UBND huyện Tiên Du, <https://tiendu.bacninh.gov.vn/news/-/details/22328/thong-bao-ve-viec-cong-khai-ke-hoach-su-dung-at-nam-2023-huyen-tien-du-44778258>, truy cập ngày 29/10/2023; UBND huyện Khoái Châu, <https://khoaichau.hungyen.gov.vn/portal/Pages/2023-4-24/Cong-bo-cong-khai-Ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-huynddc8.aspx>, truy cập ngày 30/10/2023

¹⁰¹ Ví dụ: UBND huyện Thăng Bình, https://thangbinh.quangnam.gov.vn/webcenter/portal/thangbinh/pages_van-ban/chi-tiet?dDocName=PORTAL524133, truy cập ngày 20/10/2023; UBND thành phố Tam Điệp, <https://tamdiep.ninhbinh.gov.vn/van-ban/van-ban-chi-dao-dieu-hanh/ve-viec-cong-bo-cong-khai-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-thanh-pho-tam-diep-677.html>, truy cập ngày 23/10/2023

¹⁰² Đăng tải ngày 27/10/2023, <https://bacyen.sonla.gov.vn/chien-luoc-dinh-huong-quy-hoach-ke-hoach-phat-trien/ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-huyen-bac-yen-735360>, truy cập ngày 29/11/2023

¹⁰³ Đăng tải ngày 12/11/2023, <https://huecity.gov.vn/Quan-ly-su-dung-dat/pid/29409/cid/44?tid=Phe-duyet-Ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-cua-Thanh-pho-Hue.html>, truy cập ngày 30/11/2023

¹⁰⁴ Đăng tải ngày 16/10/2023, <https://lamdong.gov.vn/sites/baoloc/dau-tu/congboquyhoach/SitePages/BAO-CAO-THUYET-MINH-TONG-HOP-KE-HOACH-SU-DUNG-DAT-NAM-2023-THANH-PHO-BAO-LOC-TINH-LAM-DONG.aspx>, truy cập ngày 02/11/2023

¹⁰⁵ Đăng tải ngày 17/10/2023,

<https://lamdong.gov.vn/sites/lacduong/th%C3%B4ng%20tin%20quy%20ho%E1%BA%A1ch/SitePages/Quyet-dinh-phe-duyet-ke-hoach-su-dung-dat-nam-2023-huyen-Lac-Duong-tinh-Lam-Dong.aspx>, truy cập ngày 27/10/2023

¹⁰⁶ Đăng tải ngày 10/11/2023, <https://chauthanh.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/home/chi-tiet/sa-congboquyhoach/705d7576-e4aa-43fa-95b5-cd14caf813bf#gsc.tab=0>, truy cập ngày 01/12/2023

¹⁰⁷ Đăng tải ngày 06/11/2023,

<https://phutan.camau.gov.vn/wps/portal/?1dmy&page=pt.chitiet&urile=wcm%3apath%3a/phutanlibrary/phutansite/noidungtrang/dinh-huongquyhoach/xaydungdothidatdai/0811>, truy cập ngày 01/12/2023

Thực hành tốt trong công khai thông tin KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trên các trang TTĐT

Bảy tỉnh gồm Đồng Tháp, Trà Vinh, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Thuận, Ninh Thuận và Phú Yên là những tỉnh có 100% UBND cấp huyện đã công khai KHSDĐ năm 2023 trên cổng/trang TTĐT của mình.

UBND các huyện, thị gồm thành phố Hà Giang (tỉnh Hà Giang); các huyện Vân Hồ, Thủ Thừa và thành phố Mỹ Tho (tỉnh Tiền Giang); các huyện Cái Bè, Cai Lậy và Châu Thành (tỉnh Tiền Giang); các huyện Càng Long và Trà Cú (tỉnh Trà Vinh); các thành phố Vị Thanh, Ngã Bảy và các huyện Phụng Hiệp, Châu Thành A (tỉnh Hậu Giang) là các huyện đã đáp ứng tất cả các tiêu chí đánh giá, bao gồm ban hành và đăng tải công khai KHSDĐ năm 2023 trên trang TTĐT đúng thời hạn, đăng tải trong các chuyên mục liên quan trực tiếp tới đất đai/thông tin quy hoạch, kế hoạch nên có thể tìm thấy văn bản tại bước 1, đăng tải đủ ba loại văn bản bắt buộc. Các tài liệu nhìn chung đều rõ ràng và có thể sử dụng.

Đặc biệt trong số các cơ quan trên, UBND huyện Trà Cú (tỉnh Trà Vinh) và UBND huyện Châu Thành A (tỉnh Hậu Giang) là hai cơ quan đăng tải tập trung các tài liệu trong một bài đăng công khai. Tất cả các tài liệu này đều có thể xem trực tuyến và BCTM cũng như bản đồ đều có đầy đủ dấu và chữ ký của người có thẩm quyền.

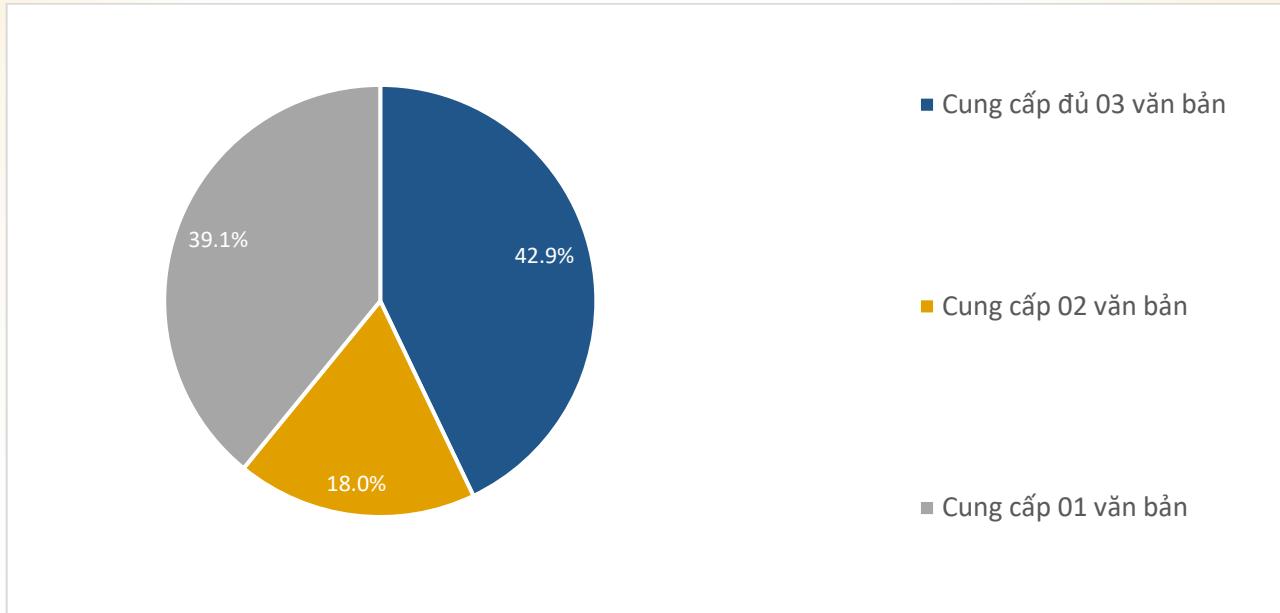
Thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp thông tin

Ở vòng đánh giá thứ ba, Nhóm nghiên cứu bắt đầu tiến hành thử nghiệm gửi thư yêu cầu cung cấp KHSDĐ năm 2023 tới văn phòng HĐND-UBND cấp huyện từ ngày 31/10/2023 và ghi nhận các phản hồi tính đến ngày 31/12/2023.

Nhìn chung, việc cung cấp thông tin KHSDĐ hàng năm do các văn phòng HĐND-UBND cấp huyện thực hiện đối với YCCCTT của người dân theo quy định của Luật TCTT và Luật Đất đai đã có cải thiện sau ba vòng đánh giá. Thứ nhất, tỷ lệ phản hồi cung cấp có xu hướng tăng, trong khi tỷ lệ từ chối có xu hướng giảm. Ở vòng đánh giá thứ ba, tỷ lệ các cơ quan cung cấp thông tin đã tăng 6,2% so với vòng đánh giá đầu tiên. Trong khi đó, tỷ lệ từ chối cung cấp thông tin cũng có xu hướng giảm từ 2,7% ở vòng đầu tiên xuống còn 1,1% ở cả vòng thứ hai và vòng thứ ba. Thứ hai, dù từ chối cung cấp thông tin thì các cơ quan nhà nước đã sử dụng các mẫu biểu được quy định để thực hiện việc này. Theo đó, trong 6 UBND cấp huyện từ chối cung cấp thông tin, có 3 cơ quan đã sử dụng các mẫu phiếu quy định tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP trong quá trình xử lý YCCCTT của người dân. Điều này cho thấy, đã có sự thay đổi về tư duy và cách tiếp cận của các công chức phụ trách cung cấp thông tin so với hai vòng đánh giá trước. Tuy vậy, tỷ lệ YCCCTT không nhận được phản hồi vẫn còn ở mức cao cho thấy vẫn cần rất nhiều nỗ lực để thúc đẩy khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

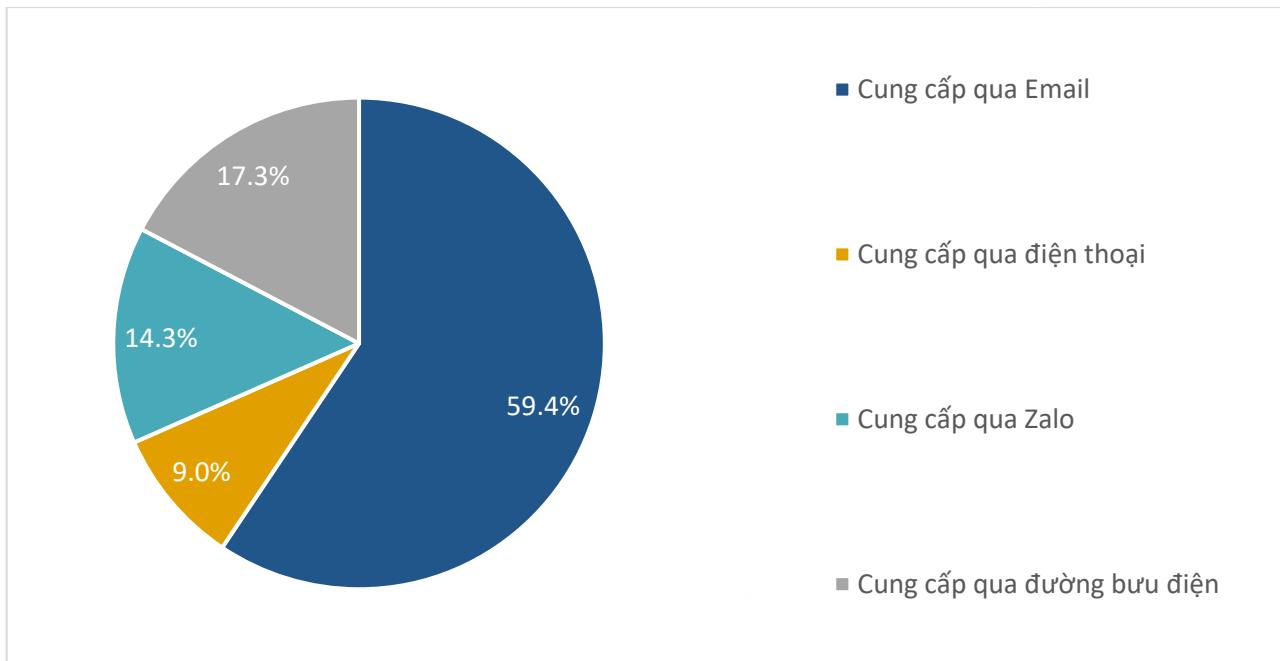
Tính đến hết ngày 31/12/2023, có 133 trong số 561 văn phòng HĐND-UBND cấp huyện đã cung cấp thông tin (23,7%), 6/561 cơ quan từ chối (1,1%), 30/561 cơ quan có phản hồi khác nhưng không cung cấp thông tin (5,3%), 381/561 cơ quan không phản hồi (67,9%) và 11/561 thư yêu cầu bị trả lại (2%).

Hình 13 cho thấy, trong số 133 cơ quan đã cung cấp thông tin theo yêu cầu của các thành viên Nhóm nghiên cứu, có 57 cơ quan cung cấp đầy đủ cả ba văn bản bắt buộc phải công khai trong hồ sơ công khai (42,9%), 24 cơ quan cung cấp 2 trong số 3 văn bản (18%) và 52 cơ quan chỉ cung cấp duy nhất 1 trong 3 văn bản (39,1%).



Hình 13: Mức độ đầy đủ của các văn bản nhận được trong hồ sơ cung cấp

Hình 14 cho thấy các hình thức cung cấp thông tin mà 133 cơ quan kể trên đã áp dụng. Theo đó, có 79 cơ quan cung cấp qua thư điện tử - là hình thức cung cấp mà Nhóm nghiên cứu lựa chọn khi điền phiếu YCCCTT (59,4%), 12 cơ quan cung cấp bằng hình thức trao đổi qua điện thoại (9%)¹⁰⁸, 19 cơ quan cung cấp qua Zalo (14,3%) và 23 cơ quan gửi tài liệu qua đường bưu điện (17,3%) nhưng không tính phí đối với người YCCCTT.



Hình 14: Tỷ lệ các hình thức cung cấp thông tin KHSDĐ năm 2023

¹⁰⁸ Công chức phụ trách trao đổi qua điện thoại và hướng dẫn cụ thể cách tìm thông tin KHSDĐ năm 2023 trên trang TTĐT của UBND cấp huyện hoặc trang TTĐT Sở tài nguyên và Môi trường.

Đối với 6 trong số 561 cơ quan từ chối cung cấp thông tin, có 4 cơ quan từ chối với lý do đã công khai theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 28 Luật TCTT.¹⁰⁹ Trong đó, có ba cơ quan¹¹⁰ sử dụng Mẫu thông báo từ chối yêu cầu cung cấp thông tin¹¹¹ và một cơ quan trả lời qua công văn phản hồi¹¹². Đặc biệt, mặc dù cả bốn cơ quan này đều thông báo từ chối cung cấp thông tin nhưng có đính kèm đường link dẫn đến bài đăng công khai thông tin KHSDĐ cấp huyện năm 2023 giúp người yêu cầu có thể trực tiếp truy cập và khai thác thông tin.¹¹³ Chỉ một cơ quan phản hồi qua điện thoại với lý do không rõ yêu cầu cung cấp thông tin và yêu cầu có văn bản làm việc chính thức của cơ quan nhà nước mới trả lời. Một cơ quan từ chối cung cấp thông tin bằng công văn phản hồi với lý do: 1) phiếu yêu cầu chưa đúng mẫu 01/PYC theo Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; 2) Nội dung yêu cầu cung cấp không phù hợp và không được cung cấp, dựa trên Điều 13 Thông tư 34/2014/BTNMT quy định cơ quan Nhà nước sẽ không cung cấp dữ liệu về đất đai nếu thuộc một trong những trường hợp sau: Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu mà nội dung không rõ ràng, cụ thể; yêu cầu cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước không đúng quy định.

30 trong số 561 cơ quan có phản hồi khác với những nội dung gồm: 1) thông báo đã giao hoặc chuyển YCCCTT tới phòng/ban khác để xử lý, tuy nhiên tính đến hết ngày 31/12/2023 Nhóm nghiên cứu không nhận được phản hồi bổ sung; 2) xác nhận sẽ cung cấp thông tin theo hình thức yêu cầu của người yêu cầu nhưng Nhóm nghiên cứu không nhận được thông tin theo yêu cầu tính tới ngày 31/12/2023; 3) yêu cầu người yêu cầu cung cấp thông tin làm rõ nơi cư trú, mục đích sử dụng thông tin nhưng sau đó không có thêm phản hồi; 4) thông báo thông tin yêu cầu đã được công khai trên cổng TTĐT mà không có hướng dẫn thêm và Nhóm nghiên cứu không thể tìm thấy hồ sơ công khai KHSDĐ năm 2023 trên các cổng TTĐT này theo như thông báo; 5) mời công dân đến Văn phòng HĐND-UBND để dự buổi tiếp xúc công dân; 6) đề nghị công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15, Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đặc biệt trong số này, có phản hồi của Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ia Pa (tỉnh Gia Lai) yêu cầu thành viên là nhà nghiên cứu đóng 200.000 đồng cho khoản phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của huyện.¹¹⁴ Nhóm nghiên cứu cho rằng việc yêu cầu đóng khoản phí này là chưa hợp lý vì Điều 12 Luật TCTT năm 2016 quy định công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí trừ chi phí thực tế để in, sao chụp, gửi thông tin, trừ trường hợp luật khác có quy định. Tuy nhiên, theo tìm hiểu của Nhóm nghiên cứu, khoản phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai này lại được quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh Gia Lai.¹¹⁵ Cụ thể, Nghị quyết này quy định phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là 200.000 đồng/hồ sơ đối với cá nhân và 400.000 đồng/hồ sơ đối với tổ chức. Nghị quyết cũng quy định về phí và chi phí cho việc cung cấp dữ liệu đất đai bao gồm phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu, và chi phí gửi tài liệu (nếu có).

Căn cứ để HĐND huyện Ia Pa thông qua Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND là Điều 16 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT. Tuy nhiên, Khoản 3 Điều 9 Thông tư 34/2014/TT-BTNMT (được sửa đổi

¹⁰⁹ Điểm b, Khoản 1, Điều 28 Luật TCTT năm 2016 quy định từ chối yêu cầu cung cấp thông tin trong trường hợp “Thông tin được công khai theo quy định tại Điều 17 của Luật này, trừ trường hợp khoản 1 Điều 23 của Luật này”

¹¹⁰ Huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang), huyện Vân Hồ (tỉnh Sơn La) và thành phố Cà Mau (tỉnh Cà Mau)

¹¹¹ Mẫu số 05 đính kèm Nghị định số 13/2018/NĐ-CP của Chính phủ

¹¹² Huyện Hoài Đức (thành phố Hà Nội)

¹¹³ Thành phố Cà Mau (tỉnh Cà Mau), huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang), huyện Vân Hồ (tỉnh Sơn La), huyện Hoài Đức (thành phố Hà Nội)

¹¹⁴ Thành viên này đã chấp nhận trả 226.000 đồng (gồm 200.000 đồng phí khai thác thông tin và 26.000 đồng phí bưu điện)

¹¹⁵ Xem: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-quyet-23-2022-NQ-HDND-muc-thu-phi-tham-dinh-cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-Gia-Lai-523683.aspx>

tại Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT)¹¹⁶ cũng quy định danh mục thông tin đất đai được công bố công khai, bao gồm thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt. Như vậy, dưới góc độ Luật TCTT năm 2016 và Luật Đất đai năm 2013, thông tin KHSDĐ là loại thông tin phải được công bố công khai rộng rãi để công dân có thể tiếp cận mà không có bất cứ rào cản nào đặt ra đối với các loại thông tin này.

Vòng đánh giá năm 2023 cũng ghi nhận 11 thư YCCCTT bị bưu cục trả lại cho người gửi với lý do nhân viên bảo vệ của 11 UBND từ chối nhận thư do không có tên người nhận.¹¹⁷ Trong khi đó, các nghiên cứu viên đều đề tên người nhận là Văn phòng HĐND-UBND huyện căn cứ theo Điểm g, Khoản 2 Điều 9 Luật TCTT.¹¹⁸ Ngoài ra, việc yêu cầu phải có tên người nhận cụ thể đối với các thư YCCCTT qua đường bưu điện là chưa hợp lý vì theo quy định tại Khoản 4, Điều 33 Luật TCTT năm 2016¹¹⁹ đầu mối cung cấp thông tin có thể là đơn vị đầu mối cung cấp thông tin hoặc bộ phận đầu mối hoặc cá nhân làm đầu mối.¹²⁰ Vì vậy, người nhận thư hoàn toàn có thể là các phòng, ban, bộ phận đầu mối cung cấp thông tin thay vì tên cá nhân với chức danh cụ thể.

Về trích dẫn pháp luật trong YCCCTT, tỷ lệ cơ quan cung cấp thông tin đổi với những yêu cầu có trích dẫn Luật TCTT so với Luật Đất đai năm 2013 gần như tương đương nhau, lần lượt là 65 và 68 cơ quan. Tương tự, tỷ lệ cơ quan từ chối, không phản hồi hay có phản hồi nhưng không cung cấp thông tin đổi với những yêu cầu có trích dẫn Luật TCTT và Luật Đất đai cũng gần như tương đương, lần lượt là 3, 190 và 16 đối với những yêu cầu trích dẫn Luật TCTT so với 3, 191 và 14 đối với những yêu cầu trích dẫn Luật Đất đai. So sánh kết quả của đánh giá vòng thứ hai và vòng thứ ba cho thấy đã có sự thay đổi. Ở vòng đánh giá thứ hai, tỷ lệ cơ quan cung cấp thông tin hay từ chối cung cấp thông tin hoặc có phản hồi nhưng không cung cấp thông tin đổi với yêu cầu có trích dẫn Luật Đất đai cao hơn so với những yêu cầu trích dẫn Luật TCTT. Điều này cho thấy, công chức được giao phụ trách tiếp nhận các yêu cầu của công dân thuộc các văn phòng HĐND - UBND cấp huyện đã hiểu rõ hơn tinh thần của Luật TCTT.

Về vai trò của người gửi YCCCTT, kết quả đánh giá vòng ba cho thấy, trong bốn người gửi thư (mỗi người gửi YCCCTT tới 140-141 UBND cấp huyện), nhà nghiên cứu là người nhận được nhiều phản hồi cung cấp thông tin nhất, với tỷ lệ là 30%. Số còn lại gồm người dân, luật sư và nhà kinh doanh bất động sản có tỷ lệ nhận phản hồi cung cấp thông tin gần như tương đương nhau, lần lượt là 22,1%, 21,4% và 21,3%. Trong khi đó, tỷ lệ thư YCCCTT không nhận được phản hồi cao nhất đối với vai trò luật sư (71,4%), nhà kinh doanh bất động sản (70,2%) và ngang nhau với cả người dân và nhà nghiên cứu (cùng ở mức 65%). Cả bốn người đều nhận được phản hồi từ chối cung cấp thông tin, cụ thể nhà nghiên cứu và người dân đều nhận được 1,4% phản hồi từ chối, luật sư và nhà kinh doanh bất động sản đều nhận được 0,7% phản hồi từ chối.

¹¹⁶ Điểm a Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 24/2019/TT-BTNMT quy định sửa đổi Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT: “3. Các thông tin đất đai được công bố công khai như sau: a) Danh mục dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu đất đai; b) Thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; c) Khung giá đất, bảng giá đất đã công bố; d) Thông tin về các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; đ) Các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai”

¹¹⁷ Thành phố Chí Linh (tỉnh Hải Dương), thành phố Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng), huyện Mang Thít (tỉnh Vĩnh Long), huyện Nam Trực (tỉnh Nam Định), thành phố Vũng Tàu (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), quận Bình Thạnh (thành phố Hồ Chí Minh), huyện Mộc Hóa (tỉnh Long An), thị xã Ba Đồn (tỉnh Quảng Bình), huyện Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa), huyện Bến Lức (tỉnh Long An), thị xã Ngã Năm (tỉnh Sóc Trăng)

¹¹⁸ Điểm g, Khoản 2 Điều 9 Luật TCTT 2016: “Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tạo ra và thông tin do mình tạo ra”

¹¹⁹ Khoản 4, Điều 33 Luật TCTT năm 2016: “Xác định đơn vị, cá nhân làm đầu mối cung cấp thông tin”

¹²⁰ Khoản 1, Điều 6 và Khoản 2 Điều 7 Nghị định 13/2018/NĐ-CP quy định đơn vị đầu mối cung cấp thông tin hoặc bộ phận đầu mối hoặc cá nhân làm đầu mối (trong trường hợp cơ quan cung cấp thông tin không phân công đơn vị đầu mối cung cấp thông tin).

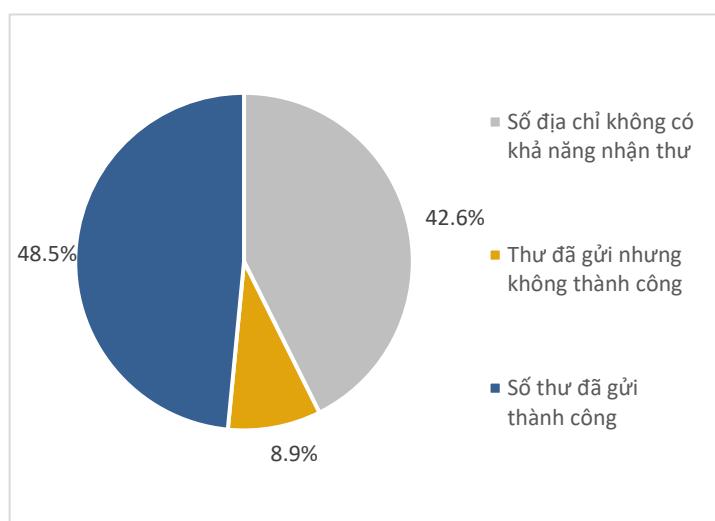
Về việc tuân thủ thủ tục cung cấp thông tin theo Luật TCTT, đánh giá vòng thứ ba nhận được hai phiếu tiếp nhận YCCCTT,¹²¹ tám phiếu giải quyết YCCCTT,¹²² ba thông báo từ chối cung cấp thông tin¹²³ và 71 công văn trả lời. Trong đó, huyện Tân Lạc (tỉnh Hòa Bình) và huyện Thạch An (tỉnh Cao Bằng) là hai cơ quan xử lý phiếu YCCCTT theo đúng quy định Luật TCTT khi gửi phiếu tiếp nhận YCCCTT và phiếu giải quyết YCCCTT cho người yêu cầu sau đó cung cấp thông tin được yêu cầu qua thư điện tử.

So với đánh giá vòng thứ hai, đã có những thay đổi tích cực ở thử nghiệm vòng thứ ba khi số lượng các mẫu phiếu được sử dụng để xử lý các YCCCTT theo Luật TCTT năm 2016 đã tăng lên. Theo đó, ở vòng đánh giá thứ hai, không có cơ quan nào sử dụng phiếu tiếp nhận YCCCTT, 07 cơ quan sử dụng phiếu giải quyết YCCCTT, 01 cơ quan sử dụng thông báo từ chối và có tới 62 cơ quan gửi công văn trả lời không theo các mẫu phiếu quy định tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, ở vòng đánh giá thứ ba, số cơ quan sử dụng các mẫu phiếu này lần lượt là 2, 7 và 3, trong khi số cơ quan số cơ quan không sử dụng các mẫu phiếu là 55.

Về thời gian phản hồi, Nhóm nghiên cứu nhận được 111 phản hồi cung cấp thông tin trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi thư YCCCTT, 05 phản hồi cung cấp thông tin nhận được sau 15 ngày làm việc, 22 phản hồi nhưng không cung cấp trong vòng 15 ngày làm việc và 04 phản hồi không cung cấp sau 15 ngày làm việc. Như vậy, trong tổng số 142 phản hồi do Nhóm nghiên cứu nhận được, có 133 cơ quan đã phản hồi trong vòng 15 ngày làm việc (93,7%) và 9 cơ quan phản hồi sau 15 ngày làm việc (6,3%).

Cơ quan nhà nước giao tiếp với công dân qua hòm thư điện tử. Kết quả đánh giá vòng ba chỉ ra rằng trong số 81 cơ quan đã phản hồi qua thư điện tử, chỉ có 26 cơ quan sử dụng địa chỉ hòm thư công vụ (32,1%) và có tới 55 cơ quan sử dụng hòm thư điện tử Gmail của cá nhân người gửi (chiếm 67,9%).

Công dân giao tiếp với cơ quan nhà nước qua hòm thư điện tử (Hình 15). Với mong muốn hỗ trợ cải thiện thực trạng công khai thông tin đất đai, ngày 31/10/2023 Nhóm nghiên cứu đã gửi kết quả đánh giá vòng thứ hai qua thư điện tử tới 705 UBND cấp huyện có cổng TTĐT được rà soát. Trong số này, Nhóm nghiên cứu chỉ tìm thấy hòm thư điện tử trên cổng TTĐT của 685 huyện. Để đảm bảo việc gửi thư hiệu quả, Nhóm nghiên cứu đã chạy thuật toán nhằm kiểm tra khả năng hoạt động của các địa chỉ thư điện tử này. Trong đó, hệ thống báo có 292 địa chỉ thư (chiếm 42,6% với n=685), gồm 285 địa chỉ thư công vụ và 7 địa chỉ thư cá nhân (Gmail), không có khả năng nhận thư. Vì vậy, Nhóm nghiên cứu chỉ có thể gửi kết quả đánh giá tới địa chỉ thư điện tử của 393 trong số 705 UBND huyện trên toàn quốc với 332 thư được gửi thành công (chiếm 48,5% với n = 685). Hệ thống tiếp tục gửi phản hồi lỗi không thể gửi với 61 địa



Hình 15: *Khả năng giao tiếp với các UBND cấp huyện qua thư điện tử*

¹²¹ Mẫu số 02 quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

¹²² Mẫu số 03 quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

¹²³ Mẫu số 05 quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

chỉ hòm thư điện tử công vụ (chiếm 8,9% với n = 685). Trong số đó, có 18 thư không tìm thấy địa chỉ người nhận, 31 thư bị chặn¹²⁴ và 12 thư không tới được người nhận¹²⁵.

Kết quả trên cho thấy, tình trạng hòm thư điện tử công vụ hoạt động không hiệu quả có thể là nguyên nhân dẫn đến việc tỷ lệ công chức sử dụng địa chỉ hòm thư điện tử cá nhân (Gmail) để phản hồi YCCCTT cao trong số những phản hồi bằng thư điện tử. Điều này cũng chứng minh rằng, vẫn còn nhiều hạn chế trong việc giao tiếp với cơ quan nhà nước qua hình thức thư điện tử. Dung lượng của các hòm thư công vụ hạn chế cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến công chức sử dụng hòm thư cá nhân để giao tiếp với công dân. Điều này có thể phần nào giải thích cho thực trạng tỷ lệ nhận được phản hồi yêu cầu cung cấp thông tin qua hình thức gửi thư điện tử trong Báo cáo đánh giá thực thi Luật TCTT năm thứ năm còn thấp, chỉ chiếm 6,2%.¹²⁶ Tuy nhiên, thực hành này đặt ra câu hỏi về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin của công dân.

Thử nghiệm tiếp cận thông tin của người khuyết tật nhìn

Trong quá trình thực hiện đánh giá vòng ba, Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn sâu một người khuyết tật nhìn (khiếm thị toàn phần) để tìm hiểu rõ hơn về các khó khăn khi thực hiện trải nghiệm tìm kiếm thông tin đất đai trên các cổng/trang thông tin điện tử (TTĐT) trên địa bàn Hà Nội - là nơi người này đang cư trú.

Người tham gia trải nghiệm đã tìm kiếm bảng giá đất cấp tỉnh giai đoạn năm 2020-2024, QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2020-2030 và KHSĐĐ cấp huyện năm 2023 của địa phương đang cư trú vào tháng 3/2024. Tuy nhiên, người này chỉ tìm thấy bảng đất giai đoạn 2020-2024 trên cổng TTĐT của thành phố Hà Nội mà không tìm thấy hai tài liệu còn lại.

Chia sẻ về trải nghiệm tìm kiếm thông tin đất đai trên các cổng/trang TTĐT của địa phương, người tham gia cho biết họ đã gặp nhiều khó khăn, gồm: i) thông tin cần tìm kiếm chưa được công khai trên các cổng/trang TTĐT; ii) sử dụng công cụ tìm kiếm của cổng/trang TTĐT để tìm kiếm thông tin đất đai; và iii) tiếp cận với thông tin đã tìm được trong điều kiện khiếm thị toàn phần. Cụ thể:

Thứ nhất, nhiều cổng/trang TTĐT chưa công khai thông tin đất đai mà người dân có nhu cầu tìm kiếm. Điều này gây bối rối cho người tìm kiếm thông tin, đặc biệt là người khiếm thị, bởi vì chủ thể không biết được vấn đề nằm ở mình hay ở cổng/trang TTĐT. Bên cạnh đó, khi không thể tìm thấy thông tin đất đai trên các cổng/trang TTĐT, chủ thể buộc phải tìm kiếm trên Google và nhận được những kết quả tìm kiếm hàng đầu là các website về pháp luật, đất đai và đầu tư. Điều này làm cho chủ thể thấy quan ngại về tính chính thống và chính xác của thông tin đã tìm kiếm.

Thứ hai, công cụ tìm kiếm của nhiều cổng/trang TTĐT hiện chưa hoạt động hiệu quả. Khi gõ từ khoá tìm kiếm trên cổng/trang TTĐT, chủ thể không thể tìm thấy kết quả mình mong muốn, hoặc tính năng tìm kiếm của cổng/trang TTĐT hoàn toàn không hoạt động. Điều này khiến chủ thể phải tìm kiếm thông tin đất đai ở nhiều chuyên mục khác nhau trên cổng/trang TTĐT, khiến quá trình tìm kiếm mất nhiều thời gian và công sức.

Cuối cùng, tham gia trải nghiệm là người khiếm thị toàn phần nên không thể tiếp cận nhiều văn bản về thông tin đất đai trên các cổng/trang TTĐT của địa phương. Khó khăn này không thuộc về người

¹²⁴ Các lý do hệ thống báo thư bị chặn gồm thư bị từ chối vì vi phạm chính sách của tổ chức, từ chối kết nối, và từ chối nội dung bị cấm.

¹²⁵ Trong đó có 1 hòm thư báo không gửi được do hòm thư của người nhận đã bị đầy, không thể nhận thêm thư.

¹²⁶ Trung tâm Thúc đẩy giáo dục và Nâng cao năng lực phụ nữ (2023), Báo cáo đánh giá Thực thi Luật Tiếp cận thông tin năm thứ năm, <https://cepew.org.vn/wp-content/uploads/2023/12/Bao-cao-Tom-tat_Danh-gia-Thuc-thi-Luat-TCTT-lan-thu-5.pdf>

tham gia trải nghiệm mà do định dạng văn bản không tương thích với công cụ hỗ trợ đọc của người có khuyết tật nhìn. Nhiều cổng/trang TTĐT cung cấp thông tin dưới dạng văn bản sao chụp (scan) mà không phải định dạng PDF được chuyển đổi từ định dạng Word. Việc sao chụp khiến thông tin trong văn bản và định dạng văn bản bị xô lệch nhiều so với bản gốc ban đầu khi chủ thể chuyển đổi tài liệu chụp thành định dạng Word làm ảnh hưởng đến quá trình tiếp cận thông tin một cách đầy đủ và chính xác. Bên cạnh đó, các thông tin có định dạng hình ảnh trong bộ hồ sơ thông tin đất đai như bản đồ QHSDĐ và bản đồ KHSDĐ chưa có phần mô tả bằng chữ hay các thông tin có định dạng văn bản trong bộ hồ sơ thông tin đất đai chưa có phần mô tả bằng âm thanh hoặc ngôn ngữ ký hiệu cũng gây khó khăn cho người tham gia trải nghiệm sử dụng thông tin.

Trải qua các chuyến nghiên cứu tại thực địa tại Hà Giang, Bắc Giang và Bắc Ninh trong ba vòng đánh giá kể từ năm 2021, Nhóm nghiên cứu cũng nhận thấy bên cạnh người khuyết tật thì một số nhóm khác cũng gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin trên các cổng/trang TTĐT, gồm người cao tuổi và người dân tộc thiểu số không thành thạo tiếng Việt. Vì vậy, việc giải quyết những khó khăn kể trên sẽ góp phần tăng cường khả năng tiếp cận thông tin đất đai trên môi trường trực tuyến cho ba nhóm đối tượng này - hiện chiếm một tỷ lệ lớn trong dân số cả nước.¹²⁷

¹²⁷ Theo báo cáo kết quả thực hiện công tác về người khuyết tật năm 2022 của Ủy ban Quốc gia về Người khuyết tật (Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) tại Hội nghị Tổng kết năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, cả nước có 7,06% dân số là người khuyết tật. Theo Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 của Tổng cục Thống kê, người dân tộc thiểu số chiếm 14,6% dân số cả nước. Theo cơ sở dữ liệu dân cư do Bộ Công an cung cấp, đến ngày 9/2/2023, cả nước có 16.179.824 công dân từ 60 tuổi trở lên, chiếm gần 17% dân số.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Kết luận

Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin về quản lý, quy hoạch và sử dụng đất của mọi người dân là một trong những mục tiêu được đặt ra trong Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ.¹²⁸ Để làm được điều này, cần thiết phải đảm bảo việc thực thi trách nhiệm công khai thông tin QHSDĐ, KHSDĐ và bảng giá đất của các cơ quan nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đánh giá vòng ba việc công khai thông tin bảng giá đất, QHSDĐ cấp huyện và KHSDĐ hàng năm cấp huyện trên các cổng/trang TTĐT cho thấy, đã có sự cải thiện nhất định trong việc thực hiện công khai những thông tin này. Cụ thể so với vòng đánh giá thứ hai, tỷ lệ công khai bảng giá đất giai đoạn 2020-2024, QHSDĐ cấp huyện năm 2021-2030 và KHSDĐ cấp huyện năm 2023 trong vòng đánh giá thứ ba đều tăng lên lần lượt 7,9%, 16,5%, 10,1%.

Bên cạnh đó, thử nghiệm gửi thư YCCCTT về KHSDĐ cấp huyện trong vòng đánh giá thứ ba cũng cho thấy những thay đổi tích cực khi tỷ lệ phản hồi cung cấp thông tin tăng so với năm thứ hai. Đồng thời, tỷ lệ phản hồi từ chối cung cấp thông tin giảm. Đặc biệt, các phản hồi từ chối trong thử nghiệm năm 2023 đều chỉ ra căn cứ phù hợp với tinh thần của Luật TCTT năm 2016 nhưng Nhóm nghiên cứu vẫn được các cơ quan cung cấp đường link dẫn tới tài liệu được yêu cầu. Số cơ quan sử dụng các mẫu phiếu quy định tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP trong thực hiện thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân tuy không nhiều nhưng cũng đã tăng hơn so với năm thứ hai.

Bên cạnh những cải thiện tích cực, vẫn còn những hạn chế trong việc công khai thông tin đất đai trên cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện cũng như việc thực hiện các thủ tục cung cấp thông tin đất đai theo yêu cầu của người dân theo quy định của pháp luật về đất đai và tiếp cận thông tin. Đánh giá vòng ba cũng chỉ ra rằng, tỷ lệ bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 chưa được tìm thấy trên các cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh vẫn còn ở mức cao (27%), đặc biệt khi bảng giá đất đã được áp dụng từ đầu năm 2020 và sẽ hết hiệu lực vào ngày 31/12/2024. Tương tự, tỷ lệ QHSDĐ cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và KHSDĐ cấp huyện năm 2023 chưa tìm thấy trên trang TTĐT của UBND cấp huyện lần lượt là 34,6% và 34,8%.

Trong khi đó, một số bài đăng công khai bảng giá đất cấp tỉnh và QHSDĐ cấp huyện được tìm thấy trong đánh giá vòng hai đã không còn hoạt động nhưng không tìm thấy bài đăng thay thế. Điều này cho thấy, những hạn chế nhất định về mặt kỹ thuật khiến cho việc công khai thông tin nói chung và công khai thông tin đất đai nói riêng khó có thể đảm bảo tính liên tục trong suốt thời kỳ áp dụng.

Trong suốt ba vòng đánh giá, có tới hơn 70% văn phòng HĐND-UBND cấp huyện không phản hồi YCCCTT kế hoạch sử dụng đất. Kết quả này cho thấy, việc thực hiện các thủ tục hành chính trong tiếp cận thông tin thông qua hình thức gửi thư qua đường bưu điện vẫn còn rất hạn chế, khó có thể đảm bảo nhận được phản hồi. Đối với giao tiếp qua hòm thư điện tử, tỷ lệ hòm thư công vụ không thể nhận thư còn cao nên công chức chủ yếu sử dụng địa chỉ hòm thư Gmail của cá nhân để phản hồi người dân. Điều này đặt ra câu hỏi về tính chính danh và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền tiếp cận thông tin đất đai của công dân.

¹²⁸ Xem: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-37-nq-cp-ve-quan-ly-su-dung-dat-11923031718275916.htm>

Tuy chỉ một người khuyết tật nhìn tham gia trải nghiệm tiếp cận thông tin đất đai trên các cổng/trang TTĐT trên địa bàn Hà Nội nhưng cũng chỉ ra được những khó khăn nhất định. Khó khăn này không thuộc về bản thân của người khuyết tật mà do thông tin cần tìm kiếm chưa được đăng tải hoặc công cụ tìm kiếm trên cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước không hỗ trợ hoặc thông tin đã được đăng tải nhưng có định dạng không phù hợp với việc áp dụng công nghệ số hỗ trợ người khuyết tật TCTT.

Để tăng cường khả năng tiếp cận thông tin đất đai của người dân cũng như thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả, cần thiết phải đánh giá thực trạng và xem xét các hạn chế nêu trên một cách toàn diện, từ đó có những giải pháp phù hợp trong bối cảnh hiện nay.

Hàm ý chính sách

Để thúc đẩy thực thi quyền tiếp cận thông tin của công dân nói chung và quyền tiếp cận thông tin đất đai nói riêng, Nhóm nghiên cứu đề ra một số hàm ý chính sách dưới đây.

Xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật và chính sách

- Bổ sung thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân vào bộ thủ tục hành chính hiện hành của tất cả các ngành và lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực đất đai) và có văn bản hướng dẫn cụ thể.
- Xây dựng cơ chế đánh giá việc công khai thông tin và chế tài xử lý vi phạm trong trường hợp các cơ quan nhà nước các cấp không thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm công khai thông tin, trong đó có thông tin đất đai.
- Xây dựng hướng dẫn cụ thể để tránh lạm dụng Điều 13 Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT nhằm từ chối cung cấp thông tin. Điều 13 Thông tư này quy định những trường hợp không cung cấp dữ liệu¹²⁹, trong đó có trường hợp “mục đích sử dụng dữ liệu không phù hợp theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, thông tin đất đai rất đa dạng, việc đặt ra yêu cầu về mục đích sử dụng có thể phù hợp trong các trường hợp thông tin tiếp cận có điều kiện. Vì vậy, mục đích sử dụng không nên là căn cứ để từ chối yêu cầu cung cấp thông tin đối với những thông tin bắt buộc phải công bố công khai như bảng giá đất, QHSDĐ và KHSDĐ.
- Quy định cơ quan nhà nước bắt buộc phải cung cấp theo yêu cầu của công dân đối với những thông tin mà mình có trách nhiệm công khai.
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP đã có quy định về tên miền của các cổng/trang TTĐT để đồng bộ hóa hệ thống tên miền của các cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên, cần có quy định xây dựng giao diện, chuyên mục và cách thức công khai thông tin trên cổng TTĐT của các cơ quan nhà nước một cách thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc. Xem xét xây dựng đồng bộ cổng/trang TTĐT của UBND các cấp. Bên cạnh đó, cần bổ sung các quy định bắt buộc về việc nâng cấp các cổng/trang TTĐT theo tiêu chuẩn WCAG 2.2 (Hướng dẫn khả năng tiếp cận và sử dụng nội dung thông tin của trang thông tin điện tử 2.2)¹³⁰ thay vì tiêu chuẩn WCAG 1.0 như hiện tại.

¹²⁹ Điều 13 Thông tư 34/2014/TT-BTNMT quy định những trường hợp không cung cấp dữ liệu: “1) Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu mà nội dung không rõ ràng, cụ thể; yêu cầu cung cấp dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước không đúng quy định; 2) Văn bản yêu cầu không có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu xác nhận đối với tổ chức; phiếu yêu cầu không có chữ ký, tên và địa chỉ cụ thể của cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu; 3) Mục đích sử dụng dữ liệu không phù hợp theo quy định của pháp luật; 4) Không thực hiện nghĩa vụ tài chính.”

¹³⁰ Tham khảo tại: <https://www.w3.org/TR/WCAG22/>

- Bổ sung các quy định bắt buộc về tính dễ tiếp cận đối với các sản phẩm và dịch vụ thông tin và truyền thông trong hoạt động mua sắm công, bao gồm các cổng/trang TTĐT. Khả năng tiếp cận của các đối tượng dễ bị tổn thương, trong đó có người khuyết tật, phải được tính đến ngay từ khâu thiết kế các cổng/trang TTĐT và liên tục được cải thiện trong quá trình nâng cấp các cổng/trang này.

Thực thi hiệu quả hơn chính sách, pháp luật hiện hành

- Tiếp tục phổ biến và tập huấn về Luật TCTT, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và những quy định pháp luật về công khai thông tin đất đai tới các cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan nhà nước và người dân, đặc biệt các quy định liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân.
- Tiếp tục tập huấn cho cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan nhà nước về mức độ cần thiết của việc tăng cường khả năng tiếp cận mọi đối tượng của cổng/trang TTĐT trong quá trình xây dựng, thiết kế và nâng cấp các cổng/trang này nhằm hiện thực hóa chủ trương “chuyển đổi số không bỏ lại ai ở phía sau”.
- Các địa phương cần xây dựng Chuyên mục Tiếp cận thông tin và hệ thống hóa các thông tin công khai trong chuyên mục này theo quy định tại Điều 19 Luật TCTT để người dân có thể sử dụng từ mọi nơi, mọi lúc; xây dựng và công khai quy chế tiếp cận thông tin, bố trí và công khai thông tin đầu mối cung cấp thông tin. Việc xây dựng Chuyên mục TCTT, bao gồm tiểu mục thông tin đất đai là cần thiết vì các văn bản như bảng giá đất có thời gian áp dụng 05 năm và QHSDĐ cấp huyện có thời kỳ 10 năm, việc tìm kiếm và tiếp cận các văn bản này trên cổng/trang TTĐT sẽ gặp nhiều khó khăn khi các cổng/trang này không có chuyên mục dành riêng cho thông tin đất đai hoặc khi thanh công cụ tìm kiếm trên trang chủ không hiệu quả.
- Xây dựng cổng/trang TTĐT theo chuẩn đảm bảo hiệu quả về mặt tìm kiếm và tiếp cận thông tin, lấy người dùng làm trung tâm. Thứ nhất, cần thiết có các biện pháp kỹ thuật đảm bảo các thông tin đã công khai có thể tồn tại lâu dài, ít nhất trong suốt thời gian công khai theo quy định của pháp luật. Thứ hai, cần đảm bảo thanh tìm kiếm hoạt động hiệu quả trong việc tìm kiếm thông tin trên các cổng/trang TTĐT để người truy cập không bị bỏ lỡ các thông tin công khai trong một thời gian dài. Thứ ba, đảm bảo tên miền của các cổng TTĐT thống nhất theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, đồng thời các cổng TTĐT cấp tỉnh phải có liên kết tới các trang TTĐT thành phần và trang TTĐT của UBND cấp huyện, xã.
- Nghiên cứu áp dụng quy định của Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT để hỗ trợ việc tiếp cận thông tin của mọi đối tượng, trong đó có người khuyết tật và người dân tộc thiểu số không sử dụng thành thạo tiếng Việt phổ thông./.

PHỤ LỤC 1: 05 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐẤT ĐAI CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

- 1. Công khai thông tin:** Đối với bảng giá đất cấp tỉnh, việc đăng tải quyết định ban hành kèm phụ lục bảng giá đất hoặc có công cụ tra cứu trực tiếp giá đất được đánh giá là có đăng tải. Đối với QHSDĐ cấp huyện và KHSDĐ cấp huyện, việc đăng tải một trong ba văn bản gồm quyết định phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp hoặc bản đồ QHSDĐ, KHSDĐ tương ứng được đánh giá là có công khai. Nếu đăng tải quyết định phê duyệt QHSDĐ, KHSDĐ nhưng không có thông tin và không đăng tải kèm các phụ lục hoặc các văn bản khác như báo cáo thuyết minh tổng hợp và bản đồ kế hoạch sử dụng đất thì được đánh giá là không đăng tải thông tin. Bên cạnh đó, công cụ lỗi truy cập hoặc tại thời điểm truy cập thực hiện khảo sát, các tài liệu liên quan bị lỗi không truy cập hoặc không sử dụng được cũng được ghi nhận là không đăng tải thông tin.
- 2. Khả năng tìm kiếm thông tin:** Thông thường, người dân sẽ sử dụng công cụ Google để tìm kiếm thông tin [đất đai] mà mình cần. Tuy nhiên, nhằm đánh giá mức độ công khai thông tin [đất đai] của các cơ quan nhà nước nên Nhóm nghiên cứu đã xác định 04 bước tìm kiếm. Bước 1: nghiên cứu viên sẽ vào trang/cổng TTĐT của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện để tìm kiếm ở các chuyên mục trực quan trên trang chủ hay thanh điều hướng chứa các từ khoá như “bảng giá đất”, “quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất”, “đất đai”. Bước 2: nghiên cứu viên tìm kiếm ở các chuyên mục khác trên trang chủ/thanh điều hướng chính của trang/cổng TTĐT của UBND các tỉnh và UBND các huyện. Bước 2 chỉ được thực hiện nếu nghiên cứu viên không tìm thấy thông tin ở Bước 1. Bước 3: Tìm kiếm bằng thanh công cụ tìm kiếm của các trang/cổng TTĐT. Bước 3 chỉ được thực hiện nếu nghiên cứu viên tiếp tục không tìm thấy thông tin ở Bước 2. Bước 4: sử dụng công cụ Google để tìm kiếm. Bước 4 chỉ được thực hiện khi nghiên cứu viên không tìm thấy thông tin ở bước 3. Số bước tìm kiếm được ghi nhận đến bước cuối cùng khi nghiên cứu viên có thể tìm thêm được thông tin mới có liên quan đến bảng giá đất cấp tỉnh, QHSDĐ cấp huyện, KHSDĐ cấp huyện.
- 3. Tính kịp thời của thông tin:** Đối với bảng giá đất cấp tỉnh là thông tin được đăng tải vào ngày 1 tháng 1 năm đầu kỳ. Đối với QHSDĐ cấp huyện là được đăng tải trên cổng/trang TTĐT trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành. Đối với KHSDĐ đất cấp huyện là được đăng tải trong vòng 15 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 là chậm nhất phải ban hành văn bản.
- 4. Tính đầy đủ của thông tin:** Một bộ hồ sơ QHSDĐ cấp huyện hoặc KHSDĐ đất cấp huyện đầy đủ có 3 loại tài liệu gồm quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (quyết định), báo cáo thuyết minh tổng hợp (báo cáo) và bản đồ QHSDĐ/KHSDĐ (bản đồ). Đăng tải đủ cả 3 loại tài liệu được đánh giá là công khai đầy đủ.
- 5. Khả năng sử dụng thông tin:** Thông tin được đăng tải cần dễ đọc, dễ hiểu và định dạng file phổ cập với người dân. Đối với tài liệu được scan thì cần phải rõ ràng và có thể đọc được. Đối với bản đồ thì cần đăng tải phiên bản dễ tra cứu đối với người dân.

PHỤ LỤC 2: CÂU HỎI PHỎNG VẤN TRONG THỬ NGHIỆM TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT NHÌN

Phần 1: Thông tin cá nhân

1. Họ tên đầy đủ và địa phương mà ông/bà đang sinh sống là gì?
2. Tình trạng khuyết tật của ông/bà là gì?

Phần 2: Trải nghiệm tìm kiếm thông tin đất đai trên các cổng/trang thông tin điện tử

3. Ông/bà có tìm kiếm thông tin đất đai của địa phương mà ông/bà đang sinh sống không?
4. Ông/bà đã tìm kiếm những thông tin nào trong số các thông tin đất đai công khai?
5. Ông/bà đã tìm kiếm thông tin đất đai trên những cổng/trang thông tin điện tử nào?
6. Ông/bà hãy mô tả ngắn gọn quá trình tìm kiếm thông tin đất đai của mình (Cách thức tìm kiếm là gì? Có sử dụng phần mềm chuyên dụng không? Tốn bao nhiêu thời gian?...)
7. Ông/bà có tìm được đúng thông tin đất đai mà ông/bà muốn tìm không?
8. Ông/bà gặp những thuận lợi và khó khăn nào trong quá trình tìm kiếm thông tin?
9. Ông/bà gặp những thuận lợi và khó khăn nào trong quá trình đọc thông tin mà ông/bà đã tìm được?

Phần 3: Đề xuất cải thiện

10. Ông/bà có kiến nghị, đề xuất gì cho việc nâng cao khả năng tiếp cận người khuyết tật của các cổng/trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương?

